

**PHỤ LỤC II**  
**MẪU CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
(Ban hành kèm theo quy trình thực hiện công bố thông tin trên cổng  
thông tin điện tử của UBCKNN và báo cáo UBCKNN)

**CTY CP DƯỢC PHẨM  
TIPHARCO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

**Công ty: Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Tipharco**

Trụ sở chính: 15 Đốc Bình Kiều, P2, Tp. Mỹ Tho, Tiền Giang

Điện thoại: 0273.3871 817 – 0273.3872 973

Fax: 0273.3885040

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thị Mỹ Tiên

Địa chỉ: 498 Tổ 10B, Khu phố 1, Thái Sanh Hạnh, P.9, TP Mỹ Tho, Tiền Giang

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): Cơ quan: 0273.3872973, Di động: 0913728988

Fax: 0273.3885040

Loại thông tin công bố:

24h     72h     Yêu cầu     Bất thường     Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

*Báo cáo thường niên 2017.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 19 tháng 04 năm 2018

**Người thực hiện công bố thông tin**



**Lê Thị Mỹ Tiên**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO**

Địa chỉ: Số 15 đường Đốc Binh Kiều, Phường 2, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

[www.tipharco.com.vn](http://www.tipharco.com.vn)



# 2017

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DƯỢC PHẨM TIPHARCO**





# MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG	1
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	17
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	27
BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	33
BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	41
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	47
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM	53

# THÔNG ĐIỆP CỦA

## CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*Kính thưa Quý vị cổ đông, Quý khách hàng, Đối tác và toàn thể Cán bộ nhân viên của Công ty cổ phần Dược phẩm Tipharco.*

Tình hình kinh tế Việt Nam năm qua được đánh giá là vẫn duy trì được sự ổn định, và chuyển biến tích cực với đà tăng trưởng khả quan của nền kinh tế Mỹ và các nước phát triển. Tăng trưởng GDP năm 2017 ước tính đạt 6.81% vượt mục tiêu 6.7% đề ra từ đầu năm, đây cũng là mức tăng cao nhất trong 10 năm trở lại đây. Bên cạnh đó, với việc tham gia nhiều hiệp định thương mại thế giới và hệ thống pháp lý cũng dần được hoàn thiện đã làm tăng mức độ hội nhập của nền kinh tế một cách đáng kể, điều này đồng nghĩa với sự cạnh tranh sẽ ngày càng diễn ra gay gắt tạo nhiều thách thức cho Công ty trong quá trình hoạt động. Ngành dược tại Việt Nam có tốc độ tăng trưởng khá tốt, mức tăng trưởng trung bình giai đoạn 2017 – 2021 được dự kiến sẽ đạt 15% - 17%. Trong thời gian tới, ngành này được kỳ vọng sẽ tiếp tục giữ vững được sự phát triển ổn định.

Năm 2017, Công ty cổ phần Dược phẩm Tipharco tiếp tục duy trì vị thế là một trong những doanh nghiệp dược có thành tích hoạt động nổi bật tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long, trong năm qua Công ty đã được bình chọn là Doanh nghiệp thuộc Top 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững 2017. Nhìn lại một năm hoạt động, kết quả về lợi nhuận sau thuế đã cho thấy sự tăng trưởng đáng kể so với năm 2016, công ty đã hoàn thành tốt các kế hoạch đã đề ra và tăng cao so với năm trước. Trong đó, lợi nhuận sau thuế đạt 10,602 tỷ đồng tăng 22,61% so với năm 2016. Để có được kết quả tích cực này, Ban lãnh đạo và toàn thể công nhân viên của Tipharco đã thực sự rất nỗ lực trong công tác thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao phó. Về công tác đầu tư, trong năm để mở rộng và nâng cao năng lực sản xuất Tipharco đã xây dựng nhà máy sản xuất thuốc dược liệu, gia tăng đầu tư thêm về máy móc, thiết bị sản xuất, thiết bị kiểm tra chất lượng. Hy vọng rằng với những chiến lược hợp lý cùng sự quyết tâm, đồng thuận giữa Lãnh đạo và cán bộ nhân viên, Công ty cổ phần Dược phẩm Tipharco sẽ tiếp tục chinh phục được những cột mốc cao hơn nữa trong quá trình hoạt động của mình.

### *Kính thưa quý vị*

Để tiếp tục tăng trưởng, phát triển bền vững và đảm bảo vị thế của công ty trong ngành, Tipharco đã có những kế hoạch, chiến lược trung và dài hạn. Theo đó, năm 2018, Hội đồng Quản trị đề ra kế hoạch tổng doanh thu đạt 330 tỷ đồng tăng 8,55% so với mức thực hiện 2017. Lợi nhuận trước thuế 14 tỷ, qua đó cũng dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm sau là 17%/mệnh giá.

Với bề dày kinh nghiệm hơn 40 năm hình thành và phát triển, để có được thành quả như ngày hôm nay, ngoài sự cố gắng, nỗ lực và sự sáng suốt, linh hoạt của tập thể Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, người lao động, Tipharco còn nhận được sự hỗ trợ chỉ đạo kịp thời của tỉnh nhà, các Cơ quan Ban ngành trong tỉnh Tiền Giang. Công ty rất biết ơn sự quan tâm của các cổ đông, sự tin nhiệm của người tiêu dùng, sự quan tâm của các cơ quan truyền thông đại chúng đã góp phần nâng cao vị thế và giá trị thương hiệu của Tipharco trong suốt thời gian qua.

Trân trọng!

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**



**DS. PHẠM QUANG BÌNH**







## THÔNG TIN CHUNG

- ✓ Thông tin khái quát
- ✓ Quá trình hình thành và phát triển
- ✓ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- ✓ Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức
- ✓ Định hướng phát triển
- ✓ Rủi ro



## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty:	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO</b>
Tên giao dịch:	<b>TIPHARCO PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY</b>
Tên viết tắt:	<b>TIPHARCO</b>
Giấy CNĐKDN số:	1200100557 (Số cũ 5303000050) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp lần đầu ngày 28/02/2006, đăng ký thay đổi lần 13 ngày 09/12/2016.
Vốn điều lệ:	<b>53.982.500.000 VNĐ</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	<b>53.982.500.000 VNĐ</b>
Địa chỉ:	Số 15 đường Đốc Binh Kiều, Phường 2, Tp. Mỹ Tho, Tiền Giang
Số điện thoại:	0273.3871.817 / 0273.3872.973
Số fax:	0273.3883.740
Website:	<a href="http://www.tipharco.com.vn">www.tipharco.com.vn</a>
Email:	<a href="mailto:tipharco@vnn.vn">tipharco@vnn.vn</a>
Mã cổ phiếu:	<b>DTG</b>

Logo công ty:







## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



**Năm  
1976**

Công ty được thành lập và có tên là: Công ty Dược phẩm Tiền Giang có chức năng sản xuất, kinh doanh và phân phối thuốc đến các công ty cấp III Huyện, thị trực thuộc.



**Năm  
1977**

Tách sản xuất và kinh doanh, thành lập hai đơn vị là Xí nghiệp Dược Phẩm Tiền Giang có chức năng sản xuất và nuôi trồng dược liệu, và Công ty Dược phẩm cấp II có chức năng phân phối thuốc.



**Năm  
1983**

Sáp nhập Xí nghiệp Dược Phẩm thành Xí nghiệp Liên Hợp Dược Tiền Giang.



**Năm  
1992**

Thành lập doanh nghiệp nhà nước đổi tên là Công ty Dược và Vật tư y tế Tiền Giang.



**Năm  
2006**

Chuyển sang công ty cổ phần đổi tên là Công ty Cổ phần Dược Phẩm Tipharco.





**Năm  
2013**

Doanh số trúng thầu tăng trưởng mạnh phủ khắp các tỉnh Miền Tây và TP.HCM.



**Năm  
2014**

Trúng thầu vào khối điều trị trên 50 sản phẩm với giá trị trên 102 tỷ đồng, góp phần hoàn thành vượt mức kế hoạch 2014.



**Năm  
2015**

Lập dự án xây dựng nhà máy sản xuất thuốc dược liệu và chính thức khởi công vào ngày 5/3/2016.



**Năm  
2016**

Công ty được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch chứng khoán. Cổ phiếu DTG chính thức được giao dịch trên sàn UPCoM vào ngày 28/02/2017.



**Năm  
2017**

Công ty đã xây dựng hoàn thành nhà máy sản xuất thuốc dược liệu và chuẩn bị đưa vào hoạt động khi được cấp phép.

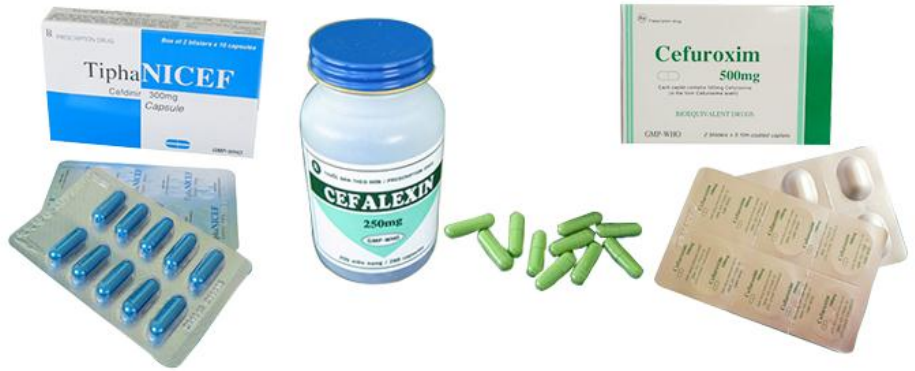


## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### ***Ngành nghề kinh doanh***

Hiện nay Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco (DTG) đang hoạt động trong các lĩnh vực chính như sau:

- Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất dược phẩm và vật tư y tế;
- Sản xuất thực phẩm bổ sung, vắc xin, sinh phẩm, mỹ phẩm, chế phẩm, bao bì. Kinh doanh, nhập khẩu và xuất khẩu nguyên liệu. Kinh doanh, nhập khẩu và xuất khẩu thực phẩm bổ sung, vắc xin, sinh phẩm, chế phẩm, bao bì. Gia công, nhượng quyền, đại lý trong sản xuất kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế, thực phẩm bổ sung, vắc xin, sinh phẩm, mỹ phẩm, chế phẩm, nguyên liệu, hóa chất, bao bì, thiết bị sản xuất kinh doanh thuộc ngành y tế. Sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu thực phẩm chức năng;
- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh. Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm;
- Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh. Chi tiết: Sản xuất các loại rượu thuốc đóng chai các dạng;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Chi tiết: Sản xuất các loại sirô giải khát. Sản xuất nước tinh khiết đóng chai, đóng bình các dạng;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh, nhập khẩu và xuất khẩu hóa chất;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Kinh doanh thuốc Tây các loại;
- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Kinh doanh nước tinh khiết đóng chai, đóng bình các dạng. Kinh doanh các loại sirô giải khát. Kinh doanh các loại rượu thuốc đóng chai các dạng;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Kinh doanh, nhập khẩu và xuất khẩu dược phẩm và vật tư y tế, thiết bị sản xuất kinh doanh thuộc ngành y tế. Kinh doanh, nhập khẩu và xuất khẩu mỹ phẩm.



### ***Địa bàn kinh doanh***

Công ty cổ phần Dược phẩm Tipharco có địa bàn hoạt động kinh doanh chủ yếu tại Tỉnh Tiền Giang, TP.HCM, các tỉnh Miền Tây. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng việc củng cố thị trường kinh doanh truyền thống và từng bước đã mở rộng thị trường mới ở các khu vực Miền Đông, Tây Nguyên, Miền Trung và miền Bắc. Ngoài ra, thông qua hệ thống các công ty cùng ngành để phát triển bán hàng OTC và đấu thầu, ủy quyền cho đấu thầu vào khối điều trị đạt kết quả cao.



## Giải thưởng chất lượng

- Cúp vàng thương hiệu an toàn vì sức khỏe cộng đồng 2007;
- Cúp vàng Thương Hiệu Việt 2007;
- Cúp vàng chất lượng hội nhập 2007;
- Top 500 Thương hiệu nổi tiếng 2007;
- Cúp vàng Thương hiệu Việt chất lượng hội nhập WTO 2010;
- Cúp vàng Topten thương hiệu Việt ứng dụng Khoa Học – Kỹ Thuật 2011;
- Chứng nhận thương hiệu cạnh tranh của cục sở hữu trí tuệ 2011;
- Cúp vàng sở hữu trí tuệ Việt nam 2011; 2017
- Giải bạc chất lượng Việt Nam 2011, 2012;
- Thương hiệu Việt uy tín 2012, 2013, 2014, 2015; 2016; 2017
- Được bình chọn: Doanh nghiệp làm ăn có hiệu quả Đồng bằng Sông Cửu Long;
- Doanh nghiệp tin cậy vì người tiêu dùng năm 2013;
- Sản phẩm Tiphacetam đạt: "Chứng nhận hàng Việt tốt - Dịch vụ hoàn hảo năm 2014;
- Sản phẩm Cefuroxim 500 đạt: " Danh hiệu Ngôi sao Thuốc Việt năm 2014".
- Công ty được Tạp chí Thương hiệu Việt bình chọn và tôn vinh sản phẩm dịch vụ chất lượng hội nhập năm 2017 cho sản phẩm Cefuroxim.
- Công ty được Tạp chí Thương hiệu Việt chứng nhận Tipharco đạt top 100 thương hiệu uy tín lần thứ 13 năm 2017.
- Tipharco được tuyên dương doanh nghiệp Thương mại hóa thành công sản phẩm hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tiêu biểu năm 2017.
- Tipharco được Bộ Công thương chứng nhận doanh nghiệp đạt thương hiệu Việt tiêu biểu năm 2017.
- Tipharco được Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam công nhận doanh nghiệp tiêu biểu khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long năm 2017.





# Tipharco



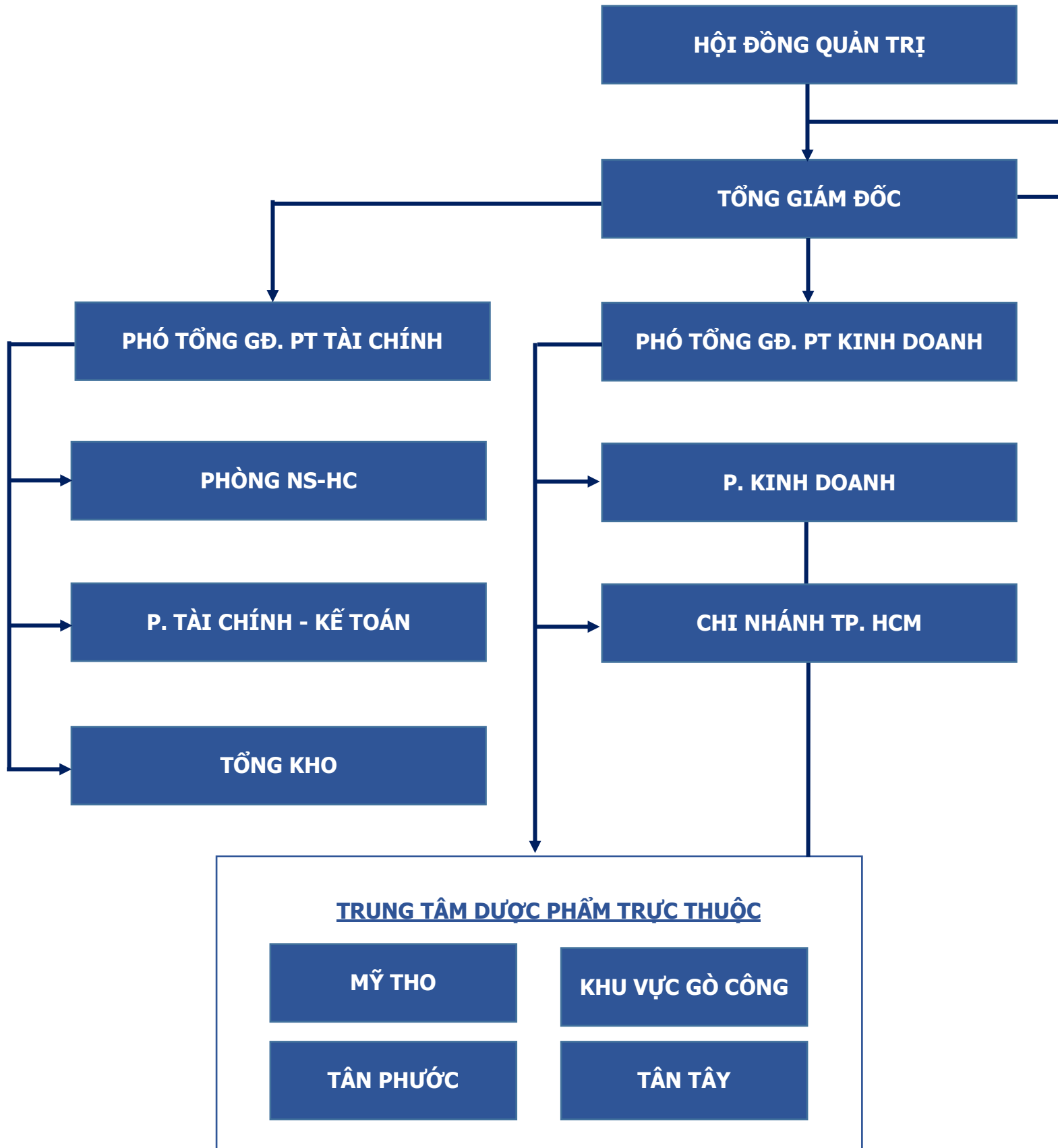
## Danh hiệu khen thưởng

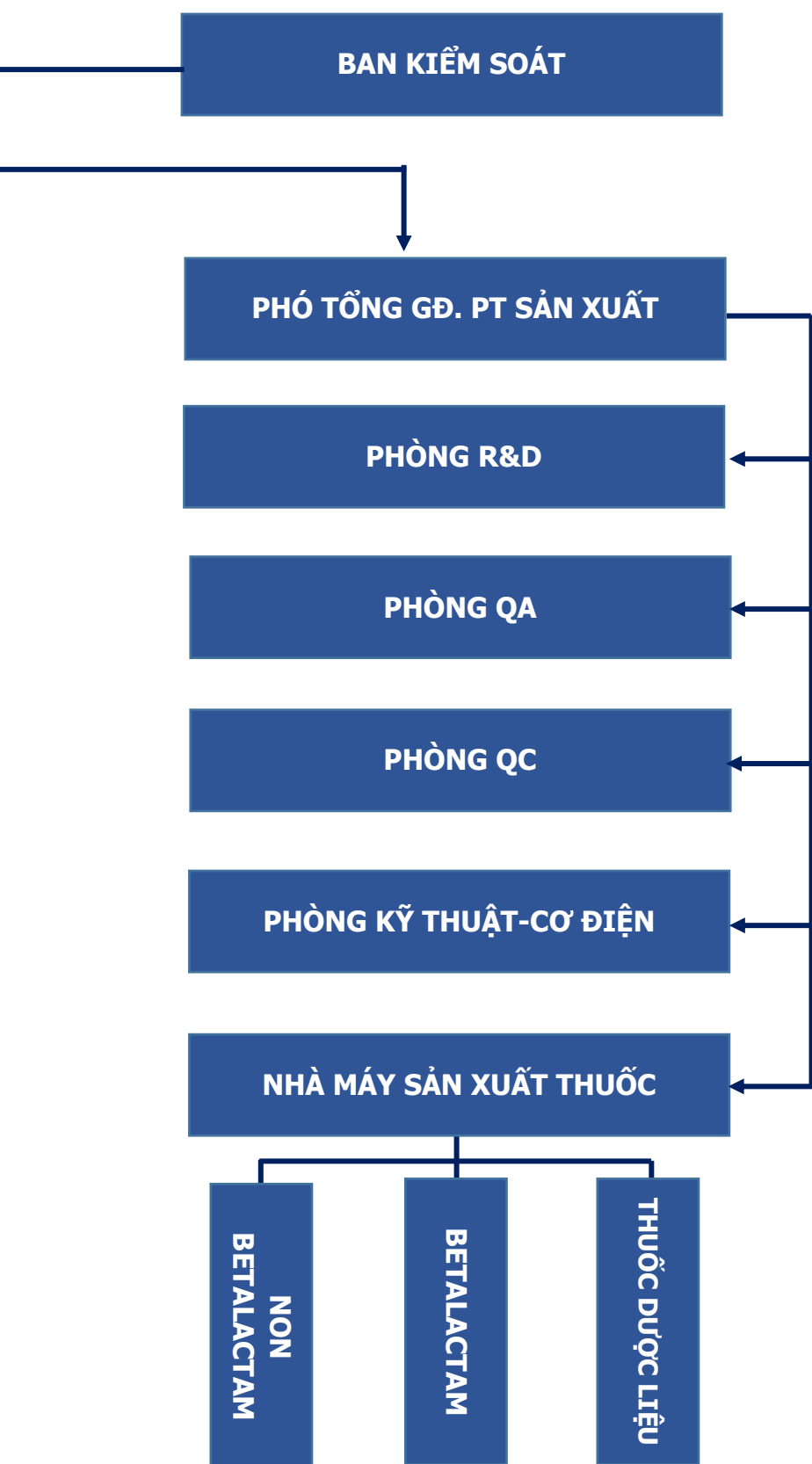
- Đơn vị anh hùng lao động thời kỳ đổi mới 2005;
- Huân chương lao động hạng 01, 02, 03;
- Huân chương độc lập hạng 02, 03;
- Huân chương chiến công hạng 02, 03.





# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC





*Tipharco hiện có hai nhà máy đạt chuẩn GMP WHO, Phòng kiểm tra chất lượng đạt tiêu chuẩn GLP và hệ thống kho đạt tiêu chuẩn GSP. Tipharco đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008.*



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### ***Các mục tiêu chủ yếu của Công ty***

Củng cố thị trường truyền thống và mở rộng thị trường mới ở khắp các khu vực trong cả nước. Công ty trực tiếp tham gia đấu thầu hoặc cho các Công ty đấu thầu vào khối điều trị để bán hàng công ty sản xuất, tạo công việc ổn định cho người lao động. Giữ vững uy tín Công ty trên thị trường.

Đa dạng các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng tốt các nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng. Tối đa hóa lợi nhuận và mang lại lợi ích thiết thực cho các cổ đông.

### ***Chiến lược phát triển trung và dài hạn***

Sẽ phủ kín thị trường cả nước trước mắt lĩnh vực hàng thầu, tiếp theo là lĩnh vực OTC. Phát triển danh mục sản phẩm dựa theo danh mục thuốc sử dụng cho bệnh viện tập trung nhóm hàng đặc trị có thể thay thế sản phẩm ngoại nhập. Phát triển sản phẩm thuốc dược liệu.



## ***Các mục tiêu đối với môi trường và xã hội.***

Với mục tiêu hoạt động là phát triển Công ty luôn gắn liền tinh thần trách nhiệm với môi trường, xã hội, quan tâm đến lợi ích cộng đồng. Tipharco luôn ý thức được vai trò và nghĩa vụ của mình, sau đây là các mục tiêu cụ thể của công ty đối với môi trường và xã hội:

### ➤ **Đối với môi trường**

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn chú trọng đến chất lượng sản phẩm sao cho đạt các tiêu chuẩn theo quy định. Đồng thời, Tipharco cũng tự ý thức về việc khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên hợp lý nhằm bảo vệ, phục hồi, giữ cân bằng môi trường sinh thái. Công ty cũng có biện pháp hạn chế các tác nhân gây ô nhiễm môi trường phát sinh từ các hoạt động sản xuất, chế biến sản phẩm tại các nhà máy.

### ➤ **Đối với xã hội, cộng đồng**

Đảm bảo chất lượng sản phẩm luôn trong tình trạng ổn định, đạt tiêu chuẩn cho các đại lý phân phối và người tiêu dùng;

Nâng cao tinh thần tương thân, tương ái qua các hoạt động từ thiện, quyên góp hỗ trợ các đối tượng khó khăn, chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, đảm bảo công việc và thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên của Công ty.







### Rủi ro về kinh tế

Những năm gần đây, kinh tế Việt Nam có tốc độ phát triển khá tốt. Bước vào năm 2017, kinh tế vĩ mô nước ta được đánh giá là ổn định khi tổng sản phẩm quốc nội (GDP) ước tính tăng 6,81% so với năm 2016. Tăng trưởng kinh tế đồng đều, thị trường tài chính chuyển biến ổn định, hoạt động đầu tư, thương mại có xu hướng cải thiện. Trong xu hướng toàn cầu hóa, mở cửa và hội nhập không ngừng, kinh tế Việt Nam có nhiều thuận lợi và đã đạt được những bước tiến vượt bậc nhưng cũng kèm theo rất nhiều khó khăn và thử thách.

Là một bộ phận của nền kinh tế, Tipharco không ngoại lệ khi cũng chịu tác động chung bởi những rủi ro mà các doanh nghiệp hoạt động cùng lĩnh vực phải đối mặt. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh của Công ty. Chính vì thế, Ban lãnh đạo DTG luôn theo sát và cập nhật liên tục tình hình kinh tế vĩ mô nhằm kịp thời nhận diện được cả cơ hội lẫn thách thức để có các kế hoạch tận dụng cũng như ứng phó nhanh chóng đảm bảo được mục tiêu kinh doanh đã đề ra.



### Rủi ro thị trường

Quá trình hội nhập mang lại nhiều yếu tố tích cực thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế, tuy nhiên cũng gây ra nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp do phải cạnh tranh lẫn nhau. Trong những năm gần đây, do sự góp mặt ngày càng nhiều của các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia cung ứng thuốc đã khiến Tipharco một mặt chịu sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp nội địa, mặt khác chịu áp lực rất lớn từ phía các doanh nghiệp nước ngoài ở phân khúc các sản phẩm đặc trị có giá trị cao, đáp ứng đủ danh mục thiết yếu của Bộ y tế. Tâm lý chuộng hàng ngoại cũng ít nhiều gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong nước như Tipharco trong quá trình hoạt động.

Với những lợi thế về sự am hiểu trong ngành dược, uy tín và các mối quan hệ tốt với đối tác, khách hàng được thiết lập trong suốt quá trình hoạt động, Tipharco đã và đang xây dựng, bồi đắp nên những giá trị bền vững để chuẩn bị sẵn sàng cho mọi hoạt động trong tương lai.

## Rủi ro đặc thù ngành

Không những phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt từ những đối thủ cùng ngành khác, Tipharco còn phải đối mặt với những rủi ro khác có thể xảy ra liên quan đến ngành nghề kinh doanh. Dược phẩm là một loại hàng hóa đặc biệt có liên quan đến sức khỏe và sự an toàn của con người. Chi phí đầu tư, thời gian, công sức nghiên cứu, phát triển sản phẩm cũng như việc thâm nhập thị trường của ngành dược là khá cao so với các ngành công nghiệp khác, trong khi đó tỷ lệ thành công của các thử nghiệm sản phẩm mới lại rất thấp.

Bên cạnh đó, hàng hóa dược phẩm đều có thời hạn sử dụng nhất định, việc dự trữ thuốc để phục vụ cho sản xuất kinh doanh vì thế tiềm ẩn rủi ro có thể sẽ không tiêu thụ được. Việc không tiêu thụ sản phẩm kịp trước khi hết thời hạn gây ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của công ty, làm lợi nhuận thấp đi, đồng thời tốn kém thêm các chi phí khác như chi phí xử lý, tiêu hủy những loại thuốc không sử dụng được. Tuy nhiên nếu doanh nghiệp định hướng kế hoạch tiêu thụ và luân chuyển sản phẩm một cách hợp lý sẽ tránh được những rủi ro này.



### Rủi ro biến động giá cả nguyên vật liệu

Biến động giá cả nguyên vật liệu tác động trực tiếp đến doanh thu, lợi nhuận của công ty. Vì thế, sự biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất của công ty. Thời gian gần đây giá nguyên vật liệu và tá dược đang có sự biến động tạo ra cho Công ty những vấn đề cấp thiết cần xem xét và có biện pháp ứng phó thích hợp. Việc chủ động được nguồn nguyên liệu được phẩm chất lượng với giá cả ổn định sẽ giúp ích rất nhiều cho DTG nâng cao khả năng cạnh tranh, đảm bảo chất lượng sản phẩm và thích ứng với những rủi ro từ những biến động thị trường, giúp DTG đảm bảo hoạt động kinh doanh và bền vững phát triển. Hiện nay, Công ty có những chiến lược cụ thể như ký hợp đồng trước với các nhà cung ứng để đảm bảo nguồn nguyên vật liệu chất lượng với giá cả đầu vào hợp lý.

Mặt khác, do nguồn nguyên liệu phục vụ cho quá trình sản xuất tại Công ty chủ yếu được nhập khẩu chính vì thế những biến động của tỷ giá cũng sẽ ảnh hưởng đến chi phí đầu vào của nguồn nguyên liệu. Trước tình hình này, việc dự trữ nguyên liệu nhằm ổn định sản xuất và giá thành là rất cần thiết, đòi hỏi Công ty phải tính toán hợp lý và có những kế hoạch cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong khâu dự trữ.

### Rủi ro pháp lý

Là doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty chịu sự chi phối của các Luật như Luật Doanh Nghiệp, Luật Thuế, Bộ luật Lao động... Trong những năm gần đây, rất nhiều văn bản pháp luật đã thay đổi nhằm đáp ứng sự hội nhập sâu rộng đang diễn ra và để phù hợp với sự phát triển tất yếu theo thời gian. Việc thay đổi về chính sách, pháp luật sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Vì vậy, để hạn chế rủi ro pháp lý, Tipharco luôn cập nhật và linh hoạt nắm bắt các quy định mới để nhận diện các mối nguy hại tiềm ẩn và kịp thời tìm ra hướng giải quyết tốt nhất khi rủi ro xảy ra.

### Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trên, hoạt động kinh doanh của Công ty còn chịu rủi ro khác như chiến tranh, bệnh dịch, thiên tai, hỏa hoạn,... Những rủi ro này mặc dù hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt các công tác tuyên truyền đồng thời linh hoạt trong điều chỉnh kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu nhằm hạn chế đến mức thấp nhất khả năng xảy ra của các rủi ro này.







# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



- ✓ Hội đồng quản trị
- ✓ Ban kiểm soát
- ✓ Ban điều hành công ty
- ✓ Những thay đổi trong HĐQT, BKS, Ban điều hành
- ✓ Tình hình nhân sự và các chính sách đối với người lao động





## BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Thành viên Ban Điều hành của công ty như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Phạm Quang Bình	Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Trần Thị Tám	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3	Lê Văn Châu	Phó Tổng Giám đốc
4	Đặng Thị Xuân Quyên	Phó Tổng Giám đốc
5	Lê Thị Mỹ Tiên	Kế toán Trưởng

### ÔNG PHẠM QUANG BÌNH – CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

- Ngày tháng năm sinh : 06/06/1954
- Nơi sinh : Bình Định
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Đại Học
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 112.996 cổ phiếu – 3,33% VDL
- Khen thưởng : Huân chương lao động hạng 3
- *Quá trình công tác*
  - Từ năm 1973 – năm 1979 : Học tại Trường Đại học Y Dược Tp.HCM
  - Từ tháng 05/1980 – tháng 11/1980 : Kỹ thuật viên phân xưởng chế biến trực thuộc CT Dược & Vật Tư Y Tế Tiền Giang
  - Từ tháng 12/1980 – tháng 12/1989 : Trưởng phân xưởng chế biến trực thuộc CT Dược & Vật Tư Y Tế Tiền Giang
  - Từ tháng 01/1990 – tháng 03/1993 : Phó quản đốc xưởng Sản xuất trực thuộc CT Dược & Vật Tư Y Tế Tiền Giang
  - Từ tháng 04/1993 – tháng 09/1999 : Phó phòng Kỹ thuật Kiểm nghiệm CT Dược & Vật Tư Y Tế Tiền Giang
  - Từ tháng 09/1999 – tháng 05/2010 : Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Tipharco
  - Từ tháng 06/2010 – tháng 03/2011 : Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Tipharco
  - Từ tháng 04/2011 – nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Tipharco

## BÀ TRẦN THỊ TÂM – THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Ngày tháng năm sinh : 11/04/1965
- Nơi sinh : Tân Hương, Châu Thành, Tiền Giang
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Đại Học chuyên khoa 1
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 159.064 cổ phiếu – 4,68% VDL
- *Quá trình công tác*
  - Từ năm 1988 – năm 1991 : Làm việc tại Phòng Y Tế - Châu Thành - Tiền Giang
  - Từ năm 1991 – năm 1994 : Phó Chủ nhiệm Hiệu thuốc Châu Thành
  - Từ năm 1994 – năm 2003 : Trưởng Trung Tâm Dược phẩm Châu Thành
  - Từ năm 2003 – năm 2004 : Phó Phòng kế hoạch CT Dược & Vật Tư Y Tế Tiền Giang
  - Từ năm 2004 – tháng 06/2010 : Trưởng Phòng kinh doanh CTCP Dược phẩm Tipharco
  - Từ tháng 06/2010 – nay : Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Tipharco
  - Từ năm 2011 – nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Tipharco

## ÔNG LÊ VĂN CHÂU – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Ngày tháng năm sinh : 10/01/1955
- Nơi sinh : Tiền Giang
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp Kế toán
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 178.512 cổ phiếu – 5,25% VDL
- *Quá trình công tác*
  - Từ năm 1974 – năm 1975 : Học viên Trường Dược Tá của Ty Y Tế Tỉnh Mỹ Tho
  - Từ năm 1975 – năm 1976 : Nhân viên phòng bào chế Ty Y Tế Tỉnh Mỹ Tho
  - Từ năm 1976 – năm 1979 : Nhân viên Sản xuất của Xí nghiệp Dược phẩm Tiền Giang
  - Từ năm 1979 – năm 1981 : Học viên Trường Bổ Túc Văn Hóa cấp II – III tỉnh Tiền Giang
  - Từ năm 1981 – năm 1983 : Học viên Trường Tài chính – Kế toán IV Tp.HCM
  - Từ năm 1983 – năm 2003 : Phó Phòng kế toán CT Dược & VTYT Tiền Giang
  - Từ năm 2003 – năm 2006 : Kế toán trưởng CT Dược & VTYT Tiền Giang
  - Từ năm 2006 – năm 2008 : Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng CTCP Dược phẩm Tipharco
  - Từ năm 2008 – năm 2011 : Thành viên HĐQT, Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng CTCP Dược phẩm Tipharco
  - Từ năm 2011 – năm 2015 : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính CTCP Dược phẩm Tipharco
  - Từ năm 2016 – nay : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính CTCP Dược phẩm Tipharco

## BÀ ĐẶNG THỊ XUÂN QUYÊN – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Ngày tháng năm sinh : 19/02/1978
- Nơi sinh : Mỹ Tho - Tiền Giang
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Đại Học
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 18.465 cổ phiếu – 0,54% VDL
- *Quá trình công tác*
  - Từ 09/03/2002 – 24/05/2003 : Nhân viên Xưởng Nonbetalactam CT Dược và Vật Tư Y Tế Tiền Giang
  - Từ 25/05/2003 – 31/10/2004 : Nhân viên Phòng Nghiên cứu phát triển (RD) CT Dược và Vật Tư Y Tế Tiền Giang
  - Từ 01/11/2004 – 31/07/2005 : Phó Phòng Nghiên cứu phát triển (RD) CT Dược và Vật Tư Y Tế Tiền Giang
  - Từ 01/08/2005 – 15/04/2013 : Trưởng Phòng đảm bảo chất lượng (QA) CTCP Dược phẩm Tipharco
  - Từ 15/04/2013 – nay : Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Tipharco

## BÀ LÊ THỊ MỸ TIÊN – KẾ TOÁN TRƯỞNG

- Ngày tháng năm sinh : 1978
- Nơi sinh : Chợ Gạo - Tiền Giang
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 9.421 cổ phiếu – 0,28% VDL
- *Quá trình công tác*
  - Từ năm 1999 – năm 2003 : Nhân viên kế toán CT Dược và Vật Tư Y Tế Tiền Giang
  - Từ năm 2003 – năm 2012 : Phó Phòng kế toán CTCP Dược phẩm Tipharco
  - Từ năm 2012 – nay : Kế toán trưởng CTCP Dược phẩm Tipharco



Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Phạm Quang Bình	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Trần Thị Tám	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3	Phạm Trung Nghĩa	Thành viên HĐQT
4	Huỳnh Thị Nguyễn Thủy	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Văn Tám	Thành viên HĐQT

Sơ yếu lý lịch **Ông Phạm Quang Bình** và **Bà Trần Thị Tám** vui lòng xem thông tin tại mục Sơ yếu lý lịch Ban Điều hành Công ty.

### ÔNG PHẠM TRUNG NGHĨA – THÀNH VIÊN HĐQT

- Ngày tháng năm sinh : 01/01/1952
- Nơi sinh : Tiền Giang
- Trình độ chuyên môn : Đại Học Hóa Sinh
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : TV HĐQT CTCP Dược phẩm TW25;  
Chủ tịch HĐQT CT TNHH Dược phẩm Đại Việt Á;  
Chủ tịch HĐQT CTCP Phạm Gia Hưng.
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 780.000 cổ phiếu – 22,95% VĐL – Đại diện vốn góp của CT TNHH Dược phẩm Đại Việt Á
- *Quá trình công tác*
  - Từ năm 1994 – nay : Chủ tịch HĐQT CT TNHH Dược phẩm Đại Việt Á
  - Từ năm 2001 – nay : Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm TW25
  - Từ năm 2006 – 2016 : Chủ tịch HĐQT CTCP Dược phẩm Euvipharm - TV Tập đoàn Valeant
  - Từ năm 2006 - nay : Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Tipharco
  - Từ năm 2007 – nay : Chủ tịch HĐQT CTCP Phạm Gia Hưng

## BÀ HUỖNH THỊ NGUYỄN THỦY – THÀNH VIÊN HĐQT

- Ngày tháng năm sinh : 08/11/1974
- Nơi sinh : Kon Tum
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Đại Học
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Dược Vật Tư Y Tế Kon Tum
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 810.619 cổ phiếu – 23,85% VDL
- *Quá trình công tác*
  - Từ năm 1993 – năm 1998 : Học tại Đại học Y Dược Tp.Hồ Chí Minh – Khoa Dược
  - Từ năm 1999 – năm 2003 : Làm việc tại Bệnh viện đa khoa Tỉnh Kon Tum – Khoa Dược
  - Từ năm 2004 – năm 2006 : Làm việc tại CTCP Dược TW Medipharco Tenamyd – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
  - Từ năm 2007 - nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Dược Vật Tư Y Tế Kon Tum
  - Từ năm 2012 - nay : Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Tipharco

## ÔNG NGUYỄN VĂN TÁM – THÀNH VIÊN HĐQT

- Ngày tháng năm sinh : 15/07/1964
- Nơi sinh : Long An
- Trình độ chuyên môn : Cao Đẳng Marketing
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Giám đốc CT TNHH Dược phẩm Thiên Khánh
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 915.600 cổ phiếu – 26,95% VDL – Đại diện phần vốn góp của CT TNHH Dược phẩm Thiên Khánh
- *Quá trình công tác*
  - Từ năm 1995 – năm 2000 : Nhân viên Xí nghiệp Dược phẩm Long An
  - Từ năm 2001 – năm 2005 : Phụ trách cửa hàng giới thiệu sản phẩm Xí nghiệp Dược phẩm MeBiPhar
  - Từ năm 2005 – nay : Giám đốc CT TNHH Dược phẩm Thiên Khánh
  - Từ năm 2006 – nay : Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Tipharco





Thành viên Ban kiểm soát của công ty như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Dương Thị Thúy Liễu	Trưởng BKS
2	Trần Thị Thu Vân	Thành viên
3	Trần Hoàng Quân	Thành viên

Cơ cấu Ban Kiểm soát

### BÀ DƯƠNG THỊ THÚY LIỄU – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Ngày tháng năm sinh : 01/01/1986
- Nơi sinh : Châu Thành - Tiền Giang
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế Toán
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 300 cổ phiếu – 0,01% VDL
- *Quá trình công tác*
  - Từ tháng 10/2004 – tháng 10/2007 : Học tại Trường Đại học Tiền Giang
  - Từ tháng 11/2007 – tháng 10/2008 : Kế toán tổng hợp tại CTCP Đầu Tư Xây Dựng Viễn Thông Hoàng Hưng
  - Từ 01/08/2009 – 24/03/2011 : Nhân viên kế toán tại Trung tâm Dược phẩm Mỹ Tho thuộc CTCP Dược phẩm Tipharco
  - Từ 25/03/2011 – nay : Trưởng BKS CTCP Dược phẩm Tipharco



## BÀ TRẦN THỊ THU VÂN – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Ngày tháng năm sinh : 18/08/1982
- Nơi sinh : Mỹ Tho – Tiền Giang
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Trung học
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 600 cổ phiếu – 0,02% VĐL
- *Quá trình công tác*
  - Từ năm 1998 – năm 2000 : Học tại Trường THPT Tân Mỹ Chánh
  - Từ năm 2001 – năm 2003 : Học tại Trường Trung học Y Tế Tiền Giang
  - Từ 25/09/2003 – 30/11/2015 : Nhân viên Phòng kinh doanh CTCP Dược phẩm Tipharco
  - Từ 01/12/2015 – nay : Tổ trưởng Tổ vật tư thuộc Phòng kinh doanh CTCP Dược phẩm Tipharco
  - Từ 25/03/2011 – nay : Thành viên BKS CTCP Dược phẩm Tipharco

## ÔNG TRẦN HOÀNG QUÂN – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Ngày tháng năm sinh : 25/07/1979
- Nơi sinh : Châu Thành – Tiền Giang
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Đại Học
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 4.300 cổ phiếu – 0,13% VĐL
- *Quá trình công tác*
  - Từ năm 1998 – năm 2001 : Học tại Trường Trung học Y Tế Tiền Giang
  - Từ 26/07/2001 – 16/09/2007 : Nhân viên bán hàng Tại Trung tâm mua bán thuốc Châu Thành, Tiền Giang
  - Từ 17/09/2007 – 30/08/2011 : Học Dược sĩ Đại học
  - Từ 01/09/2011 – 28/02/2012 : Nhân viên sản xuất CTCP Dược phẩm Tipharco
  - Từ 01/03/2012 – 14/04/2013 : Kỹ thuật viên Xưởng sản xuất CTCP Dược phẩm Tipharco
  - Từ 15/04/2013 – 31/03/2014 : Phó Phòng đảm bảo chất lượng CTCP Dược phẩm Tipharco
  - Từ 01/04/2014 – nay : Trưởng Phòng đảm bảo chất lượng CTCP Dược phẩm Tipharco
  - Từ năm 2012 – nay : Thành viên BKS CTCP Dược phẩm Tipharco



## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm, Công ty cổ phần Dược phẩm Tipharco không có sự thay đổi trong Ban Điều hành.

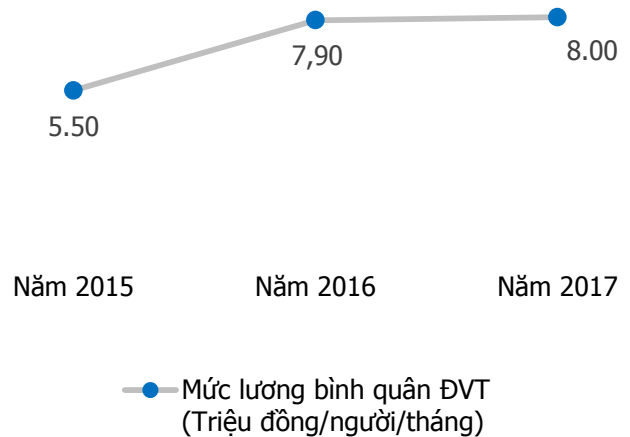
## TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

### ❖ Tình hình nhân sự của Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco

STT	Tính chất phân loại	Năm 2016	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>362</b>	<b>100%</b>
1	Trên Đại học	01	0,3%
2	Đại học, cao đẳng	74	20,5%
3	Trung cấp	238	65,7%
4	Công nhân kỹ thuật	24	6,6%
5	Lao động phổ thông	25	6,9%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>362</b>	<b>100%</b>
1	Hợp đồng không thời hạn	240	66,3%
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	-	-
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	122	33,7%

### ❖ Mức lương bình quân của 3 năm gần đây

- Năm 2015: 5.500.000 đồng/người/tháng
- Năm 2016: 7.900.000 đồng/người/tháng
- Năm 2017: 8.000.000 đồng/người/tháng



## ❖ Các chính sách đối với người lao động

### **Chế độ làm việc**

Tất cả lao động ở Công ty đều làm việc theo chế độ hợp đồng lao động. Giờ làm việc tại Công ty là 08h/ngày, tùy theo công việc của từng bộ phận, Công ty bố trí làm việc theo ca. Các bộ phận sẽ được chấm công thêm giờ nếu cần làm thêm giờ theo yêu cầu công việc.

### **Chính sách tuyển dụng**

Công ty luôn đề cao năng lực của từng người lao động, chủ động có những kế hoạch, chính sách tuyển dụng nhân sự với những tiêu chí khác nhau để tuyển được nhân sự đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty, đảm bảo yêu cầu về trình độ, năng lực, kiến thức chuyên môn cũng như tác phong làm việc chuyên nghiệp, năng động, muốn đóng góp và gắn bó lâu dài với Công ty.

Thực hiện nghiêm túc các bước tuyển dụng với sự tham gia phỏng vấn của lãnh đạo đơn vị, phòng nhân sự hành chính. Tuyển dụng lao động phù hợp với yêu cầu công việc và phù hợp với quy định của pháp luật.

### **Đào tạo**

Thường xuyên đào tạo, cập nhật kiến thức mới, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tự tin trong công việc.

### **Công tác đảm bảo an toàn lao động**

Huấn luyện về công tác an toàn vệ sinh lao động trong sản xuất, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, thường xuyên kiểm tra về an toàn vệ sinh lao động và dụng cụ phòng chống cháy nổ đầy đủ.

### **Công tác chăm sóc sức khỏe**

Tổ chức khám bệnh tổng quát cho nhân viên công ty và bồi dưỡng độc hại cho các bộ phận làm việc trong môi trường độc hại.

### **Về chính sách lương thưởng phúc lợi**

Công ty đã xây dựng chính sách tiền lương phù hợp và đảm bảo cho người lao động hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Lương được xác định dựa trên trình độ, cấp bậc của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ, nhân viên trong công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



- ✓ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- ✓ Tình hình hoạt động đầu tư
- ✓ Tình hình tài chính
- ✓ Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu







## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

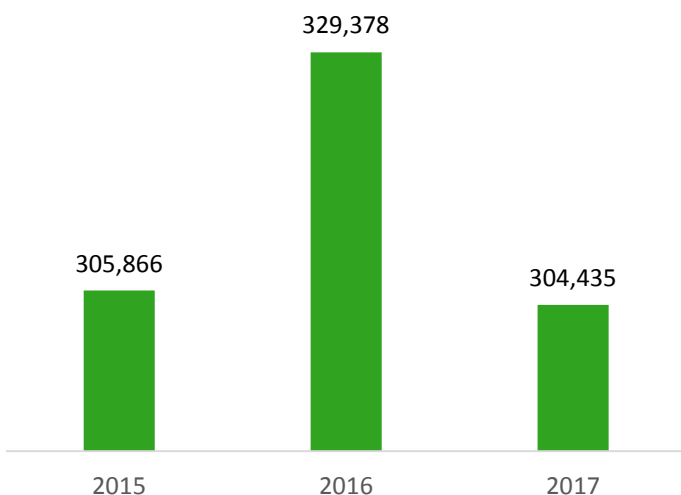
ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2016	KH 2017	TH 2017	TH/KH 2017 (%)	2017/TH 2016 (%)
Tổng doanh thu	329.378	350.000	304.435	86,98%	92,42%
<i>Doanh thu hoạt động sản xuất</i>	<i>268.135</i>	<i>280.000</i>	<i>263.256</i>	<i>94,02%</i>	<i>98,18%</i>
Lợi nhuận trước thuế	10.829	11.000	13.589	123,54%	125,49%
Lợi nhuận sau thuế	8.647	8.800	10.602	120,48%	122,61%

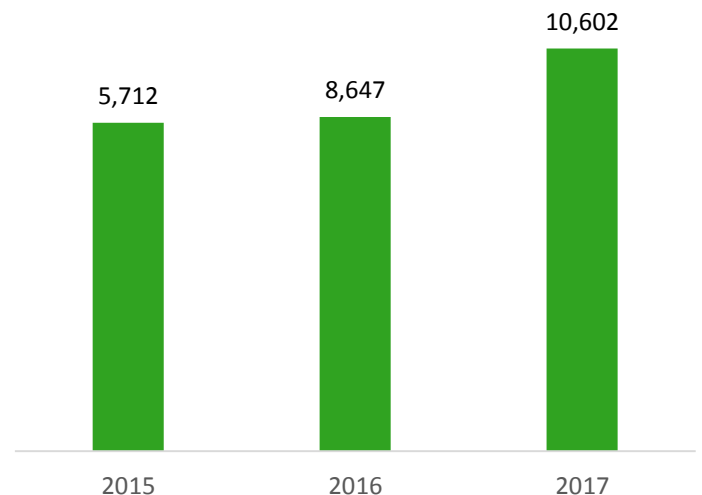
Trong năm 2017, tình hình kinh tế trong nước gặp một số khó khăn đối với doanh nghiệp, tỷ giá ngoại tệ biến động thường xuyên, tình hình cạnh tranh giá cả trên thị trường, trong đấu thầu cung ứng cho khối điều trị ... làm cho công ty cũng gặp một số khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tình hình giá cả nguyên vật liệu, bao bì ngày càng tăng, chi phí quỹ lương tăng và các khoản bảo hiểm tăng theo làm ảnh hưởng đến chi phí đầu vào sản xuất kinh doanh của công ty.

Với sự quyết tâm và thống nhất từ HĐQT, Ban điều hành, toàn thể người lao động, công ty đã phấn đấu vượt qua những khó khăn, đoàn kết để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra. Cụ thể, tổng doanh thu đạt 304,44 tỷ đồng, đạt 86,98% kế hoạch đặt ra, trong đó doanh thu hoạt động sản xuất đạt 263,26 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế ghi nhận tăng trưởng với con số 13,59 tỷ đồng, đạt 123,54% so với kế hoạch. Trong năm qua, công ty cũng tham gia đấu thầu vào khối điều trị trong, ngoài tỉnh, ủy quyền cho đấu thầu hàng công ty sản xuất và trúng thầu vào khối điều trị các sản phẩm do Tipharco sản xuất. Từ đó, đảm bảo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động và góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của công ty.

**Tổng doanh thu qua các năm**



**Lợi nhuận sau thuế qua các năm**





### **Mở Chi nhánh tại TP. Cần Thơ**

Năm qua Công ty đã lập hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các thủ tục với Sở Y tế TP. Cần Thơ. Công ty đã tuyển dụng và đang đào tạo nhân viên trình được cho chi nhánh hiện nay của mình.

### **Tình hình Nhà máy sản xuất thuốc dược liệu**

Các thủ tục quyết toán, hồ sơ kỹ thuật, hồ sơ hoàn công đã hoàn thành. Công ty đã đăng ký với Cục Quản lý Dược Bộ Y tế để xét tiêu chuẩn GMP Nhà Máy.

### **Về đầu tư phát triển**

Nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực sản xuất, công ty dự kiến đầu tư bổ sung máy móc thiết bị để phục vụ sản xuất, kiểm tra chất lượng sản phẩm với vốn đầu tư khoản 8,4 tỷ đồng. Nguồn vốn vay và tự có của công ty.

Ngoài ra, công ty dự kiến xây dựng Nhà máy chiết xuất dược liệu để phục vụ nhà máy sản xuất thuốc dược liệu, dự kiến vốn đầu tư 22 tỷ đồng.

Vốn đầu tư bằng nguồn vốn tự có, vốn vay ngân.





## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình tài chính

ĐVT : đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	% Tăng giảm
Tổng tài sản	195.797.140.345	276.729.818.456	41,33%
Doanh thu thuần	328.650.748.101	303.398.785.241	-7,68%
Giá vốn hàng bán	255.746.265.870	217.562.644.891	-14,93%
Lợi nhuận từ HĐKD	9.969.658.888	12.613.023.022	26,51%
Thu nhập khác	869.452.699	1.045.628.861	20,26%
Lợi nhuận trước thuế	10.828.591.196	13.588.920.972	25,49%
Lợi nhuận sau thuế	8.647.448.879	10.602.319.705	22,61%

### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,26	1,03
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,80	0,65
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	65,85%	75,17%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	192,86%	302,67%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,37	3,92
Vòng quay tài sản	Vòng	1,76	1,28
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,63%	3,49%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	12,93%	15,42%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	4,42%	3,83%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	3,03%	4,16%



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI TRONG VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### Cổ phần

Cổ phần phổ thông: 5.398.250 cổ phần

Cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần

Số lượng cổ phần đang lưu hành: 5.398.250 cổ phần

Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần

Mệnh giá: 10.000 VNĐ

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

(\*) Công ty đã phát hành thêm 2.000.000 cổ phần

### Cơ cấu cổ đông tại ngày 22/05/2017

STT	Họ tên	Số lượng cổ đồng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>281</b>	<b>3.397.550</b>	<b>99,98%</b>
	<i>Tổ chức</i>	<i>02</i>	<i>1.695.600</i>	<i>49,90%</i>
	<i>Cá nhân</i>	<i>279</i>	<i>1.701.950</i>	<i>50,08%</i>
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>02</b>	<b>700</b>	<b>0,02%</b>
	<i>Tổ chức</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>Cá nhân</i>	<i>02</i>	<i>700</i>	<i>0,02%</i>
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>283</b>	<b>3.398.250</b>	<b>100,00%</b>





**Danh sách cổ đông lớn tại ngày 22/05/2017**

STT	Tên	Số lượng cổ phần	Giá trị(đồng)	Tỷ lệ(%)
1	Huỳnh Thị Nguyên Thủy	810.619	8.106.190.000	23,85%
2	Lê Văn Châu	178.512	1.785.120.000	5,25%
3	Công ty TNHH Dược phẩm Đại Việt Á	780.000	7.800.000.000	22,95%
4	Công ty TNHH Dược phẩm Thiên Khánh	915.600	9.156.000.000	26,95%
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.684.731</b>	<b>26.847.310.000</b>	<b>79,00%</b>

**Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu số 89/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27/12/2017. Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco đã phát hành thành công 2.000.000 cổ phiếu theo các hình thức cụ thể:

Số cổ phiếu ESOP : 169.909 cổ phiếu.

Số cổ phiếu chào bán riêng lẻ : 1.474.431 cổ phiếu.

Số cổ phiếu chào bán ra công chúng : 355.660 cổ phiếu.

Tổng số tiền thu từ việc bán cổ phiếu là 37,51 tỷ đồng qua đó nâng mức vốn điều lệ của Công ty tăng từ 33,98 tỷ đồng lên 53,98 tỷ đồng.

**Giao dịch cổ phiếu quỹ**

Không có

**Các chứng khoán khác**

Không có



# BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- ✓ Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- ✓ Tình hình tài chính
- ✓ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý
- ✓ Kế hoạch phát triển trong tương lai
- ✓ Giải trình của Ban Tổng Giám đốc với ý kiến kiểm toán



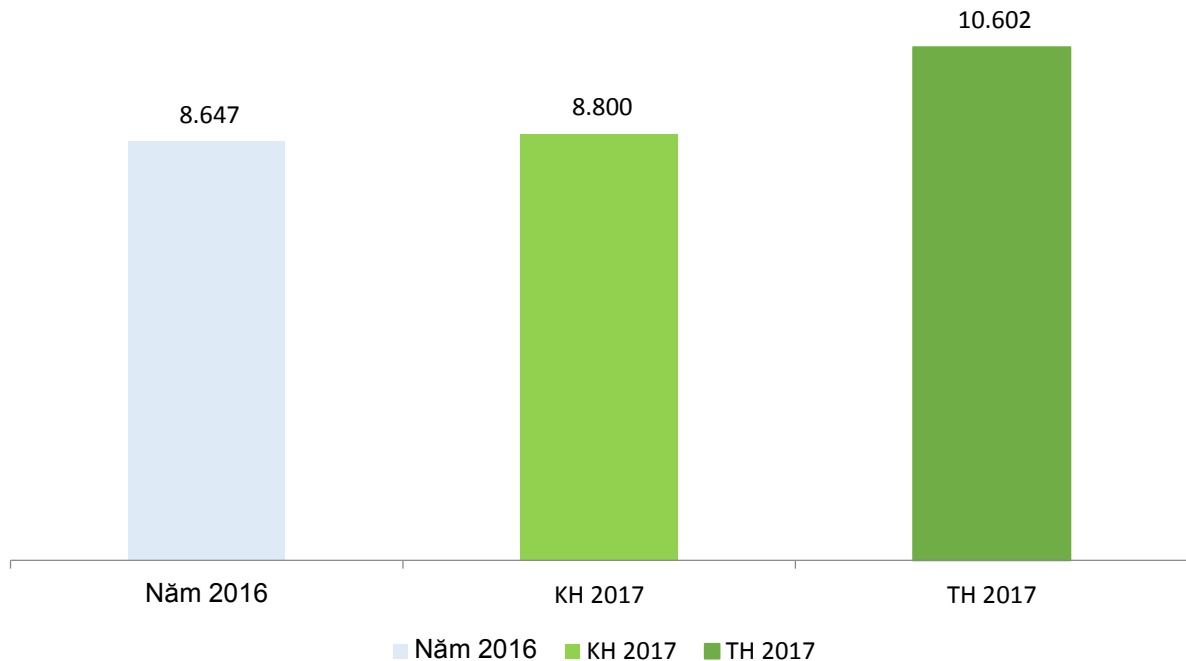
## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2016	KH 2017	TH 2017	TH/KH 2017 (%)	TH 2017/TH 2016 (%)
Tổng doanh thu	329.378	350.000	304.435	86,98%	92,42%
Doanh thu hoạt động sản xuất	268.135	280.000	263.256	94,02%	98,18%
Lợi nhuận trước thuế	10.829	11.000	13.589	123,54%	125,49%
Lợi nhuận sau thuế	8.647	8.800	10.602	120,48%	122,61%
Thu nhập bình quân của NLD	7.9	8.0	8.0	100%	101,27%
Tỷ lệ cổ tức trên VDL	17%	16%	14% (*)	-	-

(\*) Đây là mức cổ tức tạm ứng đợt 1

### Lợi nhuận sau thuế (ĐVT: Triệu đồng)



**Năm qua, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, nhưng với sự quyết tâm, phấn đấu của toàn thể CBNV công ty và sự điều hành, dự báo của Ban điều hành, công ty đã vượt qua những khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, duy trì sự phát triển cho hoạt động của công ty.**

**Những công việc được thực hiện trong năm theo lĩnh vực như sau:**

**01**

### ***Về kinh doanh***

Củng cố thị trường truyền thống và từng bước mở rộng thị trường mới ở các khu vực thông qua hệ thống các công ty cùng ngành để phát triển và đấu thầu, ủy quyền cho đấu thầu vào khối điều trị đạt kết quả khả quan hơn.

Các hoạt động Marketing được củng cố, xây dựng đội ngũ bán hàng, tiếp thị ngày càng chuyên nghiệp hơn, chương trình khuyến mãi bán hàng, chăm sóc khách hàng thiết thực hơn đã thu hút được khách hàng gắn bó với công ty.

Nâng cao chất lượng sản phẩm, chất lượng phục vụ, xây dựng hệ thống bán buôn, bán lẻ đạt tiêu chuẩn GDP, GPP theo quy định của Ngành Y tế.

Quảng bá thương hiệu, thông qua các hoạt động hội thảo chuyên đề về giới thiệu sản phẩm.

**03**

### ***Về hệ thống quản lý chất lượng***

Song song áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn GPS (GMP, GLP, GSP, GDP, GPP) để đảm bảo chất lượng thuốc sản xuất, phân phối đến người sử dụng ngày càng nâng cao. Công ty còn không ngừng cải tiến hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 giúp cho hoạt động của công ty ngày càng hiệu quả hơn

**02**

### ***Về sản xuất***

Sắp xếp, bố trí, cơ cấu bộ phận sản xuất phù hợp hoạt động có hiệu quả, tăng năng suất lao động, tiết kiệm nguyên vật liệu, bao bì, điện nước, các chi phí khác ... để giảm giá thành sản phẩm.

Cải tiến các mẫu mã, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại để sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm; nghiên cứu thị trường, hội thảo chuyên đề về nghiên cứu sản xuất, nâng cao chất lượng, thử tương đương sinh học... Có nhiều sản phẩm đạt các giải thưởng: Hàng Việt tốt chất lượng, hoàn hảo, ngôi sao thuốc Việt...



# 04

## ***Về nhân sự, tiền lương***

Công tác quản trị nhân sự luôn có vai trò quan trọng, hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đầu tư cải tạo, tạo môi trường làm việc để phát huy tối đa năng lực, trí tuệ của tập thể và cá nhân người lao động, sắp xếp bố trí đúng năng lực của các cá nhân để nâng cao hiệu quả công việc

Công ty từng bước nâng cao thu nhập thông qua hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cho người lao động để giữ và thu hút những cán bộ, nhân viên có năng lực hết lòng cống hiến cho sự phát triển của công ty

Thu nhập của người lao động luôn được quan tâm, năm 2017 là 8 triệu đồng/tháng.



# 05

## ***Về lĩnh vực xây dựng thương hiệu***

Công ty đạt danh hiệu Thương hiệu Việt uy tín liên tục từ năm 2011 đến năm 2017.

Công ty được Tạp chí Thương hiệu Việt bình chọn và tôn vinh sản phẩm dịch vụ chất lượng hội nhập năm 2017 cho sản phẩm Cefuroxim.

Công ty được Tạp chí Thương hiệu Việt chứng nhận Tipharco đạt top 100 thương hiệu uy tín lần thứ 13 năm 2017.

Tipharco được tuyên dương doanh nghiệp Thương mại hóa thành công sản phẩm hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tiêu biểu năm 2017.

Tipharco được Bộ Công thương chứng nhận doanh nghiệp đạt thương hiệu Việt tiêu biểu năm 2017.

Tipharco được Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam công nhận doanh nghiệp tiêu biểu khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long năm 2017.







## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Đồng

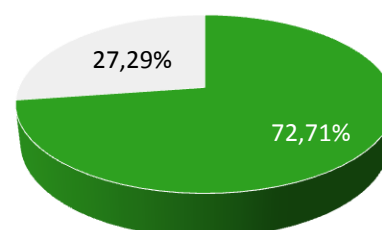
Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ 2017/2016
<b>Tài sản</b>	<b>195.797.140.345</b>	<b>276.729.818.456</b>	<b>141,33%</b>
Tài sản ngắn hạn	142.360.628.073	159.894.609.038	112,32%
Tài sản dài hạn	53.436.512.272	116.835.209.418	218,64%
<b>Nguồn vốn</b>	<b>195.797.140.345</b>	<b>276.729.818.456</b>	<b>141,33%</b>
Nợ ngắn hạn	112.748.095.470	155.203.221.544	137,65%
Nợ dài hạn	16.191.233.393	52.803.576.994	326,12%
Vốn chủ sở hữu	66.857.811.482	68.723.019.918	102,79%

### Tài sản:

Tài sản ngắn hạn và dài hạn đều có sự gia tăng, lần lượt đạt 159,89 tỷ đồng và 116,84 tỷ đồng, tương ứng mức tăng lần lượt là 12,32% và 118,64%. Tài sản ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng cơ cấu. Năm vừa qua, chi phí phát sinh xây dựng cơ bản dở dang để phục vụ cho dự án xây dựng nhà xưởng mới tăng mạnh, từ 9,9 tỷ đồng ở đầu năm 2017 và cuối năm đạt mức 73,1 tỷ đồng. Ngoài ra năm vừa qua, công ty có tăng cường đầu tư thêm máy móc, thiết bị. Đây là một trong những nguyên nhân chính làm tài sản dài hạn tăng mạnh trong năm vừa qua.

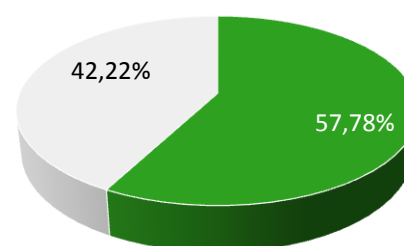
Với sự gia tăng đồng thời của tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn, tổng tài sản của Tipharco tăng lên gần 41,33%, đạt mức 276,73 tỷ đồng.

### CƠ CẤU TÀI SẢN NĂM 2016



■ Tài sản ngắn hạn    ■ Tài sản dài hạn

### CƠ CẤU TÀI SẢN NĂM 2017



■ Tài sản ngắn hạn    ■ Tài sản dài hạn



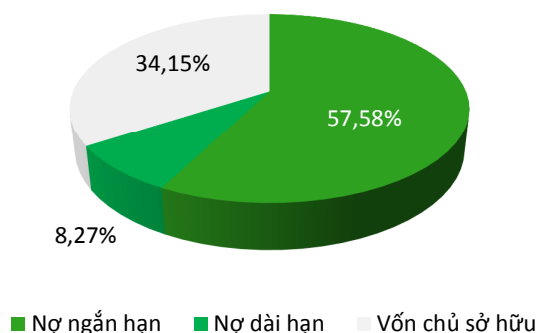
### Về nguồn vốn:

Nợ ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong nợ phải trả. Năm qua khoản mục này đã tăng lên 37,65%, đạt mức 155,2 tỷ đồng. Điều này được giải thích do trong năm Công ty đã vay tiền phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, chủ yếu là khoản vay ngắn hạn nhân viên và các khoản nợ dài hạn đến hạn trả. Bên cạnh đó, nợ dài hạn cũng có sự gia tăng đáng kể khi đã tăng đến 226,12% so với năm trước, đạt mức 52,8 tỷ đồng, chủ yếu do Tipharco đã thực hiện vay vốn ngân hàng tài trợ cho các hoạt động đầu tư trong năm của mình, các khoản vay đến từ ngân hàng BIDV, ngân hàng An Bình và ngân hàng MB. Nguồn vốn chủ sở hữu năm qua đã có sự gia tăng 2,79%, đạt mức 68,72 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu đến từ sự gia tăng của nguồn lợi nhuận sau thuế của công ty.

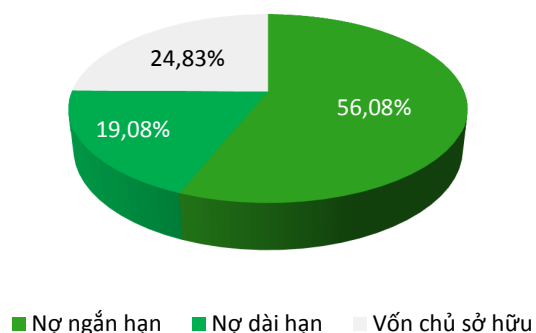
Như vậy, với việc phục vụ cho những kế hoạch phát triển trong thời gian tới, Công ty đã có sự gia tăng đáng kể nợ phải trả của mình, mà trong đó nợ dài hạn có sự gia tăng nhiều hơn, điều này đòi hỏi công ty cần phải có các chính sách quản lý cụ thể để có thể cân đối được dòng tiền hoạt động để đạt được hiệu quả trong chính sách tài chính mà mình đang áp dụng.

Nguồn vốn chủ sở hữu năm qua đã có sự gia tăng 2,79%, đạt mức 68,72 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu đến từ sự gia tăng của nguồn lợi nhuận sau thuế của công ty.

#### CƠ CẤU NGUỒN VỐN NĂM 2016



#### CƠ CẤU NGUỒN VỐN NĂM 2017





## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Năm vừa qua, Công ty tiếp tục hoạt động với cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý đã được đề ra. Công ty sẽ xem xét và cân nhắc cải tiến khi cần thiết để có thể duy trì, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả và khoa học.

### KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

#### Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018

Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ % 2018/2017
Tổng doanh thu	Triệu đồng	304.435	330.000	108,40%
Doanh thu sản xuất	Triệu đồng	263.256	300.000	113,96%
Các khoản nộp NSNN	Triệu đồng	6.098	Thực hiện theo Luật	-
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	13.589	14.000	103,02%
Thu nhập bình quân của NLD	Nghìn đồng	8.000	8.500	106,25%
Trả cổ tức	%/VDL	17%	17%	-



Năm 2018 được dự đoán gặp khó khăn với chi phí đầu vào gia tăng, giá bán bị cạnh tranh nhiều ... cùng với tác động từ các chính sách của nhà nước nên việc thực hiện doanh thu và lợi nhuận năm 2018 có thể gặp nhiều khó khăn. Nhưng với sự phấn đấu, quyết tâm của toàn thể người lao động, với định hướng đúng đắn của HĐQT, sự điều hành quản lý của Ban Tổng Giám đốc công ty sẽ phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.

Với kế hoạch trên, công ty phấn đấu doanh thu hàng công ty sản xuất đạt lớn hơn 300 tỷ đồng; lợi nhuận phấn đấu đạt lớn hơn 14 tỷ đồng; nhóm hàng khác không tính vào kế hoạch; các khoản nộp ngân sách thực hiện theo Luật thuế, thu nhập bình quân người lao động phấn đấu đạt hơn 8,5 triệu đồng/người/tháng.

## **✎ CÁC BIỆN PHÁP CỤ THỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CỦA CÔNG TY TRONG THỜI GIAN TỚI NHƯ SAU:**

- ✓ Tập trung phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển để phục vụ lâu dài cho công ty
- ✓ Mở rộng và phát triển mạng lưới giao dịch phân phối, duy trì các Trung tâm dược phẩm, nhà thuốc đạt tiêu chuẩn GDP, GPP theo đúng quy định
- ✓ Củng cố, nâng cao mạng lưới tiếp thị để thực hiện các hoạt động Marketing; chăm sóc khách hàng, quảng bá nhóm sản phẩm mới, củng cố và tăng trưởng nhóm sản phẩm chủ lực
- ✓ Chi nhánh Cần Thơ tăng cường tiếp thị, giới thiệu sản phẩm công ty sản xuất phủ khắp các tỉnh Miền Tây; tiếp thị đến hầu hết nhà thuốc, đại lý trong khu vực.
- ✓ Có chính sách phù hợp, hấp dẫn cho các cộng tác viên ngoài tỉnh Miền Đông, Miền Trung, khuyến khích giới thiệu sản phẩm công ty sản xuất; chủ yếu thu tiền trước hoặc ký quỹ để hạn chế rủi ro về công nợ
- ✓ Quản lý chặt về chi phí, nâng cao ý thức tiết kiệm trong các hoạt động sản xuất kinh doanh để giảm thiểu chi phí đầu vào; sắp xếp, cải tiến hợp lý trong dây chuyền sản xuất để tăng năng suất lao động
- ✓ Không ngừng cải tiến để nâng cao chất lượng, mẫu mã, nhóm sản phẩm phục vụ khối điều trị và thị trường



## **GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN**

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam Chi nhánh Cần Thơ đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2017 của CTCP Dược phẩm Tipharco, vì vậy Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





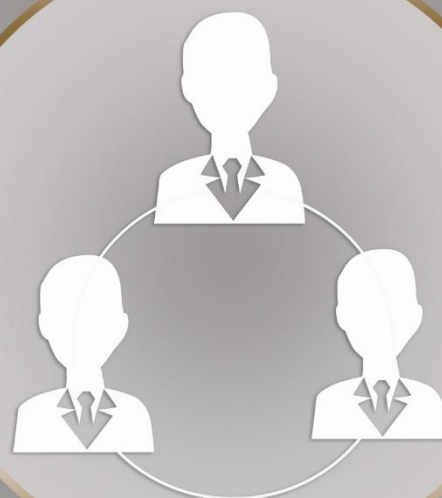
✓ **Đánh giá các mặt hoạt động của công ty**

✓ **Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc**

✓ **Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản**



**HR**





## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm qua, Hội Đồng Quản trị đã phối hợp tốt cùng với ban Tổng Giám đốc để định hướng trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Theo đó, Hội đồng quản trị cũng thường xuyên theo sát nhằm phân tích đánh giá, dự báo, tình hình triển khai, kế hoạch đầu tư kinh doanh từng quý để có biện pháp chỉ đạo kịp thời xử lý đối với những vấn đề quan trọng.

Tình hình tài chính tại Công ty được đánh giá là ổn định và vững mạnh, dòng tiền vẫn đảm bảo phục vụ hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm để nâng cao năng lực sản xuất Tipharco có gia tăng đầu tư thêm về máy móc, thiết bị sản xuất, thiết bị kiểm tra chất lượng. Bên cạnh đó, Công ty đã hoàn thành xây dựng Nhà máy sản xuất thuốc dược liệu, chuẩn bị khai thác hoạt động khi được cấp phép. Các công tác thực hiện Công Bố thông tin được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ đến Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định.

Kết quả về lợi nhuận sau thuế năm 2017 đã cho thấy sự tăng trưởng đáng kể so với năm trước, công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Để có được kết quả hoạt động tích cực này, Ban lãnh đạo và toàn thể công nhân viên của Tipharco đã thực sự rất nỗ lực. Sản phẩm của Công ty sản xuất tiếp tục được thị trường tin tưởng đồng hành qua đó giúp sản lượng tiêu thụ thành phẩm của Tipharco luôn đạt mức tốt, tồn kho không cao.





## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban điều hành được thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế Quản trị Công ty và các quy định hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc luôn theo sát tình hình và bám sát phương hướng nhiệm vụ đã đề ra để đảm bảo kế hoạch kinh doanh của Công ty đạt kỳ vọng. Hội đồng quản trị thấy rằng Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc và có trách nhiệm các chỉ đạo và quy định do HĐQT và ĐHĐCĐ ban hành. Nhờ đó hoạt động sản xuất và kinh doanh được phẩm được duy trì ổn định, người lao động được đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định. HĐQT cho rằng Ban Tổng Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng và nhiệm vụ của mình và đã cùng với toàn thể CBCNV hoàn thành tốt kế hoạch đã đặt ra, mang lại kết quả kinh doanh bền vững trong những năm qua, mong rằng kết quả này sẽ được tiếp tục duy trì và phát huy trong những năm tiếp theo.







## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HDQT tập trung công tác quản trị, giám sát và chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành để thực hiện tốt các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHCĐ. Tùy điều kiện sẽ tổ chức các phiên họp định kỳ hàng quý để thảo luận, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của công ty kịp thời, qua các báo cáo, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban điều hành, HDQT sẽ có ý kiến đóng góp trong việc điều hành kịp thời. Ngoài ra HDQT sẽ tổ chức các phiên họp bất thường nếu có để giải quyết, xử lý các phát sinh thuộc thẩm quyền của HDQT.

Trên cơ sở phân tích kết quả hoạt động năm 2017, HDQT xây dựng các chủ trương, chính sách, định hướng cụ thể cho hoạt động năm 2018:



- ✓ Tập trung công tác quản trị, giám sát và chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Điều hành để thực hiện đạt các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính năm 2017.
- ✓ Tùy điều kiện sẽ tổ chức các phiên họp định kỳ hàng quý để thảo luận, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty kịp thời, qua các báo cáo, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban Điều hành, HĐQT sẽ có ý kiến đóng góp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.
- ✓ Ngoài ra, HĐQT sẽ tổ chức các phiên họp bất thường (nếu có) để giải quyết, xử lý các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của mình.
- ✓ Xem xét các chính sách cho một số công ty có tiềm năng bao tiêu một số sản phẩm sản xuất để tiêu thụ với số lượng lớn trên thị trường cả nước; có ràng buộc về sản lượng, thanh toán để ổn định cho sản xuất; hạn chế rủi ro về công nợ; chênh lệch giá cả thị trường.
- ✓ Xây dựng các chính sách để thu hút các đơn vị gia công sản xuất một số sản phẩm TPCN, một số loại thuốc dược liệu.
- ✓ Cân đối giá cả để trúng thầu. Về hàng thầu, ủy quyền đấu thầu Công ty sẽ cân đối giá theo thời điểm cho phù hợp.
- ✓ Áp dụng chính sách theo danh mục và một giá; chủ yếu thanh toán trước khi nhận hàng và có chính sách chiết khấu theo danh mục và doanh số mua hàng tháng đạt sẽ được chiết khấu từ thấp đến cao.
- ✓ Về đầu tư phát triển, dự kiến xây dựng nhà máy chiết xuất dược liệu và đầu tư bổ sung một số thiết bị phục vụ sản xuất.
- ✓ Về nuôi trồng dược liệu công ty sẽ nghiên cứu phối hợp với các cơ quan chức năng để đầu tư hoặc thu mua và sẽ báo cáo chủ trương với HĐQT.









# **BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

303,40

TỶ ĐỒNG DOANH THU THUẦN

10,60

TỶ ĐỒNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ

Công ty Cổ phần dược phẩm Tipharco hoạt động với nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tôn trọng pháp luật. Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả, cùng phân chia lợi nhuận, cùng chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ về tài chính khác của công ty trong phạm vi số vốn mình đã góp vào công ty. Tạo công việc ổn định cho người lao động, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, góp phần tăng thu ngân sách tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế Tỉnh Tiền Giang và cả nước.

Cho đến thời điểm hiện nay, Công ty luôn cố gắng thực hiện các mục tiêu đã đề ra. Những năm gần đây, Công ty luôn hoàn thành tốt các kế hoạch, Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty luôn đồng lòng cùng nhau hoạt động vì mục tiêu kinh tế chung đã được Đại hội đồng cổ đông và hội đồng quản trị giao phó nhờ đó góp phần tạo công việc ổn định cho người lao động, lợi ích kinh tế cho cổ đông, đóng

6,098

TỶ ĐỒNG

TỔNG KHOẢN NỘP  
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

8 TRIỆU ĐỒNG

MỨC LƯƠNG BÌNH QUÂN  
NGƯỜI LAO ĐỘNG 2017



### **Thu gom rác thải, chất thải nhiên liệu**

Giấy và các loại văn phòng phẩm khác nhau tại khu vực văn phòng không có khả năng tái sử dụng được thu gom riêng để đơn vị xử lý rác thải dễ dàng phân loại.

Các bao bì, hộp, vỉ thuốc hay các dụng cụ y tế sau khi đã sử dụng được công ty liên kết với những nơi chứa rác thải phân loại rác và có những biện pháp tái chế thích hợp để bảo vệ môi trường cũng như tiết kiệm nguồn tài nguyên.

Trong thời gian tới công ty có kế hoạch là sẽ tiến hành phân loại rác ngay từ đầu. Tuyên truyền, phổ biến các biện pháp đến nhà phân phối và các đại lý như đặt các poster tại các đại lý thuốc tây hay tuyên truyền rộng rãi cho cộng đồng bằng nhiều phương pháp. Vấn đề có thể mất rất nhiều thời gian và đòi hỏi một chiến lược mang tính lâu dài, bền bỉ để thực hiện thành công, tuy nhiên công ty sẽ kiên trì thực hiện.

Tuyên truyền vận động toàn thể người lao động trong Công ty có ý thức về việc sử dụng tiết kiệm điện và nguồn nước, điều này vừa góp phần vào công tác thực hiện kế hoạch phát triển bền vững, vừa tiết kiệm được chi phí hoạt động cho doanh nghiệp.

Cuối cùng khi xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh, Tipharco luôn chú ý để có thể sử dụng hiệu quả và hợp lý các nguồn năng lượng này góp phần vào việc sử dụng có hiệu quả tài nguyên quốc gia. Công ty chưa từng bị xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường.

### **Tiếng ồn và độ rung**

Hoạt động của máy móc thiết bị tại các dây chuyền sản xuất thuốc của công ty đã hiện đại hóa hầu hết các máy nên tác động do tiếng ồn đã giảm đáng kể. Do đó tiếng ồn cũng không ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động. Dự kiến trong năm tới, công ty sẽ tăng cường bảo trì thiết bị, thiết lập thêm các bộ phận giảm âm, chống rung.

### **Các chính sách phòng chống ô nhiễm, rủi ro môi trường**

- Nhận diện các rủi ro về an toàn môi trường có thể xảy ra bất cứ khi nào nên công ty đưa các biện pháp ứng phó và chương trình đào tạo. Cụ thể trong năm, công ty đã thực hiện kết hợp với PCCC và tự diễn tập về các tình huống khẩn cấp.
- Tiến hành kiểm định môi trường trong khu sản xuất 4 lần/ năm và đo lường chất lượng nước thải với tần suất 3 tháng/ lần để có những biện pháp xử lý kịp thời nhằm đảm bảo môi trường sạch đẹp.
- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Toàn bộ rác thải, chất thải, khí thải, tiếng ồn của công ty đều đạt yêu cầu về kiểm tra của các cơ quan môi trường có liên quan.





## Đối với người lao động, đối tác, xã hội và cộng đồng

### Đối với người lao động

Tiếp tục phát huy những cam kết về điều kiện làm việc an toàn và được chăm sóc sức khỏe, phát triển đội ngũ đa dạng, tôn trọng sự khác biệt, không phân biệt đối xử, đảm bảo các quyền lợi pháp luật qui định. Trong năm 2017, Tipharco có những chương trình đào tạo kỹ năng quản lý, quản trị bản thân, văn hóa sống có trách nhiệm. Đội ngũ lãnh đạo và nhân viên của công ty đã được trang bị những hành trang quý báu trong việc phát triển bản thân, cải thiện môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động trong công cuộc phát triển bền vững.

Mức lương trung bình của công ty trong năm qua là 08 triệu đồng/tháng đã tăng đến 1,26% so với năm trước và sẽ tăng thêm tùy vào năng lực làm việc và sự cống hiến đối với kết quả hoạt động của Công ty. Trong năm, công ty có tổ chức các chuyến đi du lịch, hoạt động dã ngoại để tạo tâm lý thoải mái, gắn kết nhân viên với nhau trong công ty. Bên cạnh đó, vấn đề liên quan đến sức khỏe của người lao động cũng được công ty đặt lên hàng đầu, toàn bộ nhân viên và người lao động trong năm qua đều được tạo điều kiện khám sức khỏe định kì.

Về mặt phát triển nguồn nhân lực, hàng năm công ty vẫn xây dựng kế hoạch nhân sự, không ngừng tìm kiếm và chiêu mộ những lao động có tay nghề và trình độ trong lĩnh vực công ty đang hoạt động nhằm bổ sung, phát triển kịp thời nhu cầu nhân sự cho việc thực hiện các định hướng, chiến lược kinh doanh của Hội đồng quản trị, hơn thế nữa là tạo nhiều cơ hội để Tipharco có thể tìm kiếm được nguồn nhân lực kế cận cho tương lai.





### ***Đôi với các đối tác***

Công ty luôn trân trọng niềm tin mà các Đối tác và Người tiêu dùng đã gửi gắm khi Quý vị luôn tin tưởng và ủng hộ các sản phẩm được Tipharco sản xuất. Sức khỏe và sự an toàn của sản phẩm là vấn đề cốt yếu mà Công ty luôn hướng đến trong quá trình sản xuất kinh doanh. Trong năm qua, với các dự án xây dựng thêm nhà máy sản xuất dược và các máy móc thiết bị, công ty đang nỗ lực để có thể đưa ra thị trường nhiều hơn nữa những sản phẩm có giá trị và công dụng tốt, qua đó đồng hành cùng các đại lý trong quá trình tiêu thụ sản phẩm với các chính sách bán hàng công bằng, phù hợp đối với sự tin tưởng ủng hộ dành cho sản phẩm của Tipharco.



### ***Đôi với cộng đồng***

Trong những năm qua, công ty đã tham gia rất nhiều hoạt động cộng đồng thiết thực, chung tay cùng tình nhà và các tổ chức khác giúp đỡ những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ quyên góp tiền cho người nghèo ở địa phương, xây dựng nhà tình nghĩa, đóng góp ủng hộ người gặp lũ lụt ở miền Trung. Ủng hộ kinh phí khám và chữa bệnh cho người nghèo ở miền nông thôn. Tổ chức các chương trình từ thiện hỗ trợ phần nào về vật chất lẫn tinh thần cho bà con, những người nghèo, người có hoàn cảnh neo đơn một phần nào đó có thể đón tết một cách đầy đủ, trọn vẹn niềm vui.





## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DƯỢC PHẨM TIPHARCO**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017



## MỤC LỤC

	Trang
<b>BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	1 – 2
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	3
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b>	
Bảng cân đối kế toán	4 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9 – 10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11 – 33

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO  
Số 15 đường Đốc Binh Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**1. Công ty**

Công ty Cổ phần Dược Phẩm Tipharco được thành lập theo Giấy phép đăng ký doanh nghiệp số 1200100557 đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 02 năm 2006, và đăng ký thay đổi lần thứ mười ba vào ngày 09 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch Và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Số 15 đường Đốc Binh Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
- Điện thoại : 0273 3871817
- Fax : 0273 3885040

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động kinh doanh của Công ty: sản xuất, kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế, mỹ phẩm; các loại nước giải khát, nước uống đóng chai, thực phẩm chức năng; kinh doanh nhập khẩu và xuất khẩu nguyên liệu, hóa chất, dược phẩm, vật tư y tế; gia công.

**2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Quang Bình	Chủ tịch
Ông Phạm Trung Nghĩa	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Tám	Thành viên
Bà Huỳnh Thị Nguyên Thủy	Thành viên
Bà Trần Thị Tám	Thành viên

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ
Bà Dương Thị Thúy Liễu	Trưởng ban
Ông Trần Hoàng Quân	Thành viên
Bà Trần Thị Thu Vân	Thành viên

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Quang Bình	Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Tám	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Châu	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đặng Thị Xuân Quyên	Phó Tổng Giám đốc

**Người đại diện pháp luật.**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Quang Bình	Tổng Giám đốc

18/12/2017  
17/01/2018  
17/01/2018



**3. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

**4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

**5. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**7. Phê duyệt các báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng Quản trị



**PHẠM QUANG BÌNH**  
Chủ tịch

Tiền Giang, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Số: 070/2018/BCKT-CT.00007

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý cổ đông, các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 03 năm 2018, từ trang 4 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

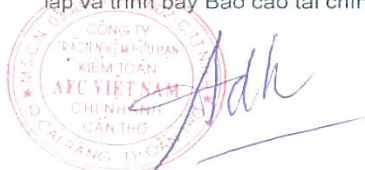
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**TRANG ĐẮC NHA**  
Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2111-2018-009-1  
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM – CHI NHÁNH CẦN THƠ  
Thành phố Cần Thơ, ngày 30 tháng 03 năm 2018



**LÊ THANH VŨ**  
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2734-2018-009-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO  
 Địa chỉ: Số 15 đường Đốc Bình Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

		Đơn vị tính: VND		
	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>				
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	5.1	<b>29.732.872.588</b>	<b>17.714.007.304</b>
Tiền	111		29.732.872.588	17.714.007.304
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>64.959.517.765</b>	<b>71.848.815.925</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	64.674.816.372	62.954.200.852
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	1.019.435.600	11.521.287.388
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	740.603.653	515.525.935
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đối	137	5.5	(1.475.337.860)	(3.142.198.250)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	5.6	<b>58.798.391.249</b>	<b>52.127.691.133</b>
Hàng tồn kho	141		58.798.391.249	52.127.691.133
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>6.403.827.436</b>	<b>670.113.711</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152		5.948.866.636	670.113.711
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14	454.960.800	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tai ngày 31 tháng 12 năm 2017

		Đơn vị tính: VND		
	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>116.835.209.418</b>	<b>53.436.512.272</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>43.626.005.992</b>	<b>42.534.963.929</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	33.263.535.386	30.138.457.128
Nguyên giá	222		75.622.643.022	70.706.536.842
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(42.359.107.636)	(40.568.079.714)
Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.8	1.107.016.688	1.383.770.864
Nguyên giá	225		2.321.510.727	2.321.510.727
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.214.494.039)	(937.739.863)
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	9.255.453.918	11.012.735.937
Nguyên giá	228		9.255.453.918	11.012.735.937
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>73.109.226.466</b>	<b>9.898.794.950</b>
Chi phí sản xuất, KD dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	73.109.226.466	9.898.794.950
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>99.976.960</b>	<b>1.002.753.393</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.11	99.976.960	632.336.122
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	370.417.271
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>276.729.818.456</b>	<b>195.797.140.345</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

		Đơn vị tính: VND		
	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>				
<b>Nợ ngắn hạn</b>				
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	43.202.397.893	52.615.798.157
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	4.934.681.334	3.634.879.149
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	1.610.511.844	1.950.454.770
Phải trả người lao động	314		18.257.831.000	13.669.699.769
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	42.545.455	279.765.622
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	503.198.476	495.876.115
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17.1	80.996.902.008	36.259.454.132
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.18	5.655.153.534	3.842.167.756
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>52.803.576.994</b>	<b>16.191.233.393</b>
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.17.2	50.603.576.994	15.191.233.393
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		2.200.000.000	1.000.000.000

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính




**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
<b>NGUỒN VỐN</b>				
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		68.723.019.918	66.857.811.482
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.19	<b>68.723.019.918</b>	<b>66.857.811.482</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		33.982.500.000	33.982.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		33.982.500.000	33.982.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		16.128.000.000	16.128.000.000
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		15.386.785.842	14.089.668.510
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.225.734.076	2.657.642.972
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.225.734.076	2.657.642.972
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>276.729.818.456</b>	<b>195.797.140.345</b>



**TRẦN HOÀI PHƯƠNG**  
Người lập biểu



**LÊ THỊ MỸ TIÊN**  
Kế toán trưởng



**PHẠM QUANG BÌNH**  
Tổng Giám đốc

Tiền Giang, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

Địa chỉ: Số 15 đường Đốc Bình Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	2017	2016
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1.1	304.435.068.425	329.378.220.054
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.1.3	1.036.283.184	727.471.953
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>10</b>		<b>303.398.785.241</b>	<b>328.650.748.101</b>
Giá vốn hàng bán	11	6.2	217.562.644.891	255.746.265.870
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>20</b>		<b>85.836.140.350</b>	<b>72.904.482.231</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	191.004.994	210.046.426
Chi phí tài chính	22	6.4	4.762.603.640	5.330.655.484
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		<i>4.562.021.339</i>	<i>4.874.722.892</i>
Chi phí bán hàng	25	6.5	34.925.311.510	27.676.616.929
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	33.726.207.172	30.137.597.356
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>12.613.023.022</b>	<b>9.969.658.888</b>
Thu nhập khác	31	6.7	1.045.628.861	869.452.699
Chi phí khác	32	6.8	69.730.911	10.520.391
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>975.897.950</b>	<b>858.932.308</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>13.588.920.972</b>	<b>10.828.591.196</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.14	2.986.601.267	2.181.142.317
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>10.602.319.705</b>	<b>8.647.448.879</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	2.345	2.287

TRẦN HOÀI PHƯƠNG  
Người lập biểu

LÊ THỊ MỸ TIÊN  
Kế toán trưởng



PHẠM QUANG BÌNH  
Tổng Giám đốc

Tiền Giang, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

Địa chỉ: Số 15 đường Đốc Bình Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

		Đơn vị tính: VND		
	Mã số	Thuyết minh	2017	2016
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01		13.588.920.972	10.828.591.196
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		4.332.015.191	5.808.257.176
Các khoản dự phòng/(hoàn nhập)	03		168.483.682	1.290.111.896
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		19.573.950	222.512.250
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(301.883.133)	(84.143.426)
Chi phí lãi vay	06		4.562.021.339	4.874.722.892
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>22.369.132.001</b>	<b>22.940.051.984</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.357.518.024	(16.762.083.570)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(6.670.700.116)	(9.027.064.593)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		962.793.518	26.401.239.614
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		532.359.162	1.182.253.454
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(4.562.021.339)	(4.874.722.892)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.860.985.396)	(1.907.039.960)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(821.960.971)	(737.524.275)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>10.306.134.883</b>	<b>17.215.109.762</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(72.636.779.689)	(11.772.904.988)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		274.545.454	-
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(4.180.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	4.180.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		27.337.679	84.143.426
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(72.334.896.556)</b>	<b>(11.688.761.562)</b>

11  
144  
/ CC  
/ CHN  
/ KIẾI  
/ CV  
/ CHI  
/ CÁ  
/ WC

11  
144  
/ CC  
/ CHN  
/ KIẾI  
/ CV  
/ CHI  
/ CÁ  
/ WC

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

Địa chỉ: Số 15 đường Đốc Bình Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	2017	2016
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	19.810.500.000
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33	7.1	203.012.403.183	213.464.451.076
Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(122.862.611.706)	(244.628.833.673)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	(385.438.580)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.102.164.520)	(6.512.576.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>74.047.626.957</b>	<b>(18.251.897.177)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>				
Tiền và tương đương tiền đầu năm	50		12.018.865.284	(12.725.548.977)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		17.714.007.304	30.439.556.281
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>5.1</b>	<b>29.732.872.588</b>	<b>17.714.007.304</b>

  
 TRẦN HOÀI PHƯƠNG  
 Người lập biểu

  
 LÊ THỊ MỸ TIÊN  
 Kế toán trưởng

  
 PHẠM QUANG BÌNH  
 Tổng Giám đốc  
 Tiền Giang, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính







### 3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4.3 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không qui định tỷ giá thanh toán:
  - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
  - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
  - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ vào ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản ngoại tệ vay ngân hàng: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

#### 4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc thấp hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường còn dở dang.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 4.6 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty gồm các chi phí sau:

##### Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 3 năm.





#### Chi phí khác chờ phân bổ

Chi phí khác chờ phân bổ phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 3 năm.

#### 4.7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của một tài sản cố định bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định. Những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành.

Khi bán hay thanh lý tài sản, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được xóa sổ trong các báo cáo tài chính và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

	Thời gian (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 50 năm
Máy móc thiết bị	6 - 12 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 12 năm

#### 4.8 Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích là 9 năm.

#### 4.9 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Quyền sử dụng đất có thời hạn chưa đưa vào sử dụng nên chưa khấu hao  
Quyền sử dụng đất vô thời hạn – không khấu hao

Công ty sở hữu QSDĐ số CT04079 do UBND tỉnh Tiền Giang cấp ngày 02 tháng 11 năm 2015 tại thửa đất số 127, tờ bản đồ số 11, diện tích 12.189,6m<sup>2</sup>, địa chỉ tại Cụm công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, khu phố 04, phường 09, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

#### 4.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 4.11 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ

#### 4.12 Vốn chủ sở hữu

##### Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

3301  
24C  
K  
24C  
CF  
C  
24N







## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

### Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

#### 4.15 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 4.16 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

##### Thuế thu nhập hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến các năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của khoản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế có liên quan sẽ được thực hiện.

##### Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản

chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

#### 4.17 Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 4.18 Công cụ tài chính

##### Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm: tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

10/10/2017/01



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

### Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm: các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

### Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### 4.19 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Tên đối tượng	Quan hệ
Công ty TNHH Dược Phẩm Thiên Khánh	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Dược Phẩm Đại Việt Á	Cổ đông lớn
Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Thành viên quản lý chủ chốt

THO

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO  
Số 15 đường Đốc Bình Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Tiền mặt tồn quỹ - VND	12.572.890.497	5.212.571.325
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn - VND	17.159.982.091	12.501.435.979
	<u>29.732.872.588</u>	<u>17.714.007.304</u>

**5.2 Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		
Công ty TNHH Dược Phẩm Thiên Khánh	3.619.644.653	3.670.324.260
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Công ty Cổ phần Dược Phẩm Thương Mại Và Đầu Tư Âu Lạc	12.468.937.495	8.000.243.489
Các khách hàng khác	48.586.234.224	51.283.633.103
	<u>64.674.816.372</u>	<u>62.954.200.852</u>

**5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Công ty TNHH Máy Dược Phẩm T&T	-	1.197.625.000
Công ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Thế Vũ	-	5.755.004.994
Công ty TNHH Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Quang Tùng	-	974.961.824
Công ty TNHH Hưng Dương	290.741.000	510.355.500
Công ty TNHH Huỳnh Phương	295.194.600	837.507.390
Công ty TNHH Cơ Khí Dược Tuấn Thắng	171.205.000	26.675.000
Công ty TNHH Cơ Khí Minh Trí	135.575.000	-
Công ty TNHH Dược Hóa CSV	126.720.000	-
Các khách hàng khác	-	2.219.157.680
	<u>1.019.435.600</u>	<u>11.521.287.388</u>

**5.4 Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Phải thu, kỳ quỹ, kỳ cước ngắn hạn	740.603.653	-	515.525.935	-

**5.5 Nợ xấu**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Giá trị có thẻ thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thẻ thu hồi VND
Phải thu bán hàng	3.172.632.388	1.697.294.528	4.535.347.438	1.393.149.188

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO  
Số 15 đường Đốc Bình Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Nợ phải thu bán hàng VND
Tại ngày 01/01/2017	(3.142.198.250)
Trích lập dự phòng bổ sung trong năm	(168.483.682)
Xử lý xóa nợ trong năm	1.835.344.072
Tại ngày 31/12/2017	<u>(1.475.337.860)</u>

5.6 Hàng tồn kho

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	30.945.744.329	-	25.359.701.146	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.510.337.800	-	2.475.214.409	-
Thành phẩm	19.148.556.880	-	17.405.662.972	-
Hàng hóa	2.856.358.724	-	3.552.436.631	-
Hàng gửi đi bán	3.337.393.516	-	3.334.675.975	-
	<u>58.798.391.249</u>	-	<u>52.127.691.133</u>	-

5.7 Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>				
Vào ngày 01/01/2017	14.705.715.306	42.961.490.634	13.039.330.902	70.706.536.842
Mua sắm trong năm	2.390.609.091	4.024.881.000	764.849.182	7.180.339.273
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.779.222.629)	(485.010.464)	(2.264.233.093)
Vào ngày 31/12/2017	<u>17.096.324.397</u>	<u>45.207.149.005</u>	<u>13.319.169.620</u>	<u>75.622.643.022</u>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Vào ngày 01/01/2017	5.927.269.902	24.355.485.482	10.285.324.330	40.568.079.714
Khấu hao trong năm	301.072.164	3.067.850.409	686.338.442	4.055.261.015
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.779.222.629)	(485.010.464)	(2.264.233.093)
Vào ngày 31/12/2017	<u>6.228.342.066</u>	<u>25.644.113.262</u>	<u>10.486.652.308</u>	<u>42.359.107.636</u>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Vào ngày 01/01/2017	8.778.445.404	18.606.005.152	2.754.006.572	30.138.457.128
Vào ngày 31/12/2017	<u>10.867.982.331</u>	<u>19.563.035.746</u>	<u>2.832.517.312</u>	<u>33.263.535.386</u>
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng				
Vào ngày 01/01/2017	705.215.172	17.004.764.779	3.036.720.314	20.746.700.265
Vào ngày 31/12/2017	<u>705.215.172</u>	<u>15.976.347.948</u>	<u>3.062.926.043</u>	<u>19.744.489.163</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định hữu hình được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay:				
Vào ngày 01/01/2017	1.520.418.481	18.399.431.149	2.754.006.569	22.673.856.199
Vào ngày 31/12/2017	<u>1.457.812.813</u>	<u>17.961.865.114</u>	<u>2.401.599.125</u>	<u>21.821.277.052</u>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO  
 Số 15 đường Đốc Bình Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

**5.8 Tài sản cố định thuê tài chính**

	<b>Máy móc thiết bị VND</b>
<b>Nguyên giá</b>	
Vào ngày 01/01/2017	2.321.510.727
Mua trong năm	
Vào ngày 31/12/2017	<u>2.321.510.727</u>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Vào ngày 01/01/2017	937.739.863
Khấu hao trong năm	276.754.176
Vào ngày 31/12/2017	<u>1.214.494.039</u>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Vào ngày 01/01/2017	1.383.770.864
Vào ngày 31/12/2017	<u>1.107.016.688</u>

**5.9 Tài sản cố định vô hình**

	<b>Quyền sử dụng đất VND</b>
<b>Nguyên giá</b>	
Vào ngày 01/01/2017	11.012.735.937
Mua trong năm	1.026.008.900
Giảm trong năm	(2.783.290.919)
Vào ngày 31/12/2017	<u>9.255.453.918</u>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Vào ngày 01/01/2017	-
Khấu hao trong năm	-
Vào ngày 31/12/2017	-
<b>Giá trị còn lại</b>	
Vào ngày 01/01/2017	11.012.735.937
Vào ngày 31/12/2017	<u>9.255.453.918</u>

Giá trị còn lại tài sản cố định vô hình được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay:

Vào ngày 01/01/2017	550.000.000
Vào ngày 31/12/2017	<u>7.679.445.018</u>

**5.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	01/01/2017	Chi phí phát sinh trong năm	31/12/2017
	VND	VND	VND
Dự án xây dựng nhà xưởng mới	9.898.794.950	63.210.431.516	73.109.226.466

Khoản đầu tư xây dựng dự án này được dùng bảo đảm cho các khoản vay của Công ty tại các ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO  
Số 15 đường Đốc Bình Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.11 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	-	11.720.135
Chi phí sửa chữa chờ phân bổ	5.357.916	99.826.327
Chi phí thử tương đương sinh học	94.619.044	520.789.660
	<b>99.976.960</b>	<b>632.336.122</b>

5.12 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
Công ty TNHH Dược phẩm Thiên Khánh	3.655.398.756	1.304.591.379
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Nectar Lifesciences Ltd	-	14.357.700.000
Các nhà cung cấp khác	39.546.999.137	36.953.506.778
	<b>43.202.397.893</b>	<b>52.615.798.157</b>

5.13 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>		
Công ty TNHH Dược phẩm Thiên Khánh	142.105.000	142.105.000
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Công ty TNHH Thương Mại Dược Phẩm Anpha	1.357.944.472	1.722.517.770
Công ty Cổ phần Samedco	1.164.110.379	-
Các khách hàng khác	2.270.521.483	1.770.256.379
	<b>4.934.681.334</b>	<b>3.634.879.149</b>

5.14 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	01/01/2017		Số phát sinh trong năm		31/12/2017	
	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND	Phải thu VND	
Thuế tiêu thụ đặc biệt	61.074.750	123.556.987	(178.055.687)	6.576.050	-	
Thuế xuất, nhập khẩu	-	812.282.270	(1.267.243.070)	-	(454.960.800)	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.171.425.506	2.986.601.267	(2.860.985.396)	1.297.041.377	-	
Thuế thu nhập cá nhân	717.954.514	1.087.572.820	(1.568.363.828)	237.163.506	-	
Tiền thuê đất	-	347.330.587	(347.330.587)	-	-	
Các loại thuế khác	-	111.730.911	(42.000.000)	69.730.911	-	
	<b>1.950.454.770</b>	<b>5.469.074.842</b>	<b>(6.263.978.568)</b>	<b>1.610.511.844</b>	<b>(454.960.800)</b>	

Thuế giá trị gia tăng:

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng hàng tiêu thụ trong nước là 5% và 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Công ty áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành 20%

11/01/2018

11/01/2018

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Thuế thu nhập doanh nghiệp "TNDN" phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	2017 VND	2016 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.588.920.972	10.828.591.196
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	134.530.911	77.120.391
Tổng thu nhập chịu thuế	13.723.451.883	10.905.711.587
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
<b>Thuế TNDN phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>2.744.690.377</b>	<b>2.181.142.317</b>
Thuế TNDN những năm trước chuyển sang	241.910.890	-
<b>Tổng thuế TNDN còn phải nộp</b>	<b>2.986.601.267</b>	<b>2.181.142.317</b>

### 5.15 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Trích trước chi phí bán hàng	42.545.455	279.765.622

### 5.16 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>		
Nhận ký quỹ ký cược ngắn hạn	444.993.000	439.993.000
Phải trả tiền cổ tức	54.187.999	54.187.999
Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu	4.017.477	1.695.116
	<b>503.198.476</b>	<b>495.876.115</b>

### 5.17 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, dài hạn

#### 5.17.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Ngân hàng BIDV	30.068.272.807	30.068.272.807	4.164.018.502	4.164.018.502
Vay ngắn hạn nhân viên Công ty	36.932.007.653	36.932.007.653	24.941.129.376	24.941.129.376
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	13.996.621.548	13.996.621.548	7.154.306.254	7.154.306.254
	<b>80.996.902.008</b>	<b>80.996.902.008</b>	<b>36.259.454.132</b>	<b>36.259.454.132</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO  
Số 15 đường Đốc Bình Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Chi tiết phát sinh các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	01/01/2017	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	31/12/2017
	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngân hàng	4.164.018.502	129.520.738.858	-	(103.616.484.553)	30.068.272.807
Vay cá nhân	24.941.129.376	23.438.304.176	-	(11.447.425.899)	36.932.007.653
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả	7.154.306.254	-	13.996.621.548	(7.154.306.254)	13.996.621.548
	<b>36.259.454.132</b>	<b>152.959.043.034</b>	<b>13.996.621.548</b>	<b>(122.218.216.706)</b>	<b>80.996.902.008</b>

5.17.2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Ngân hàng BIDV	36.961.417.244	36.961.417.244	13.331.357.003	13.331.357.003
Ngân hàng An Bình	1.095.248.750	1.095.248.750	1.859.876.390	1.859.876.390
Ngân hàng MB	4.546.911.000	4.546.911.000	-	-
Quỹ khoa học công nghệ	8.000.000.000	8.000.000.000	-	-
	<b>50.603.576.994</b>	<b>50.603.576.994</b>	<b>15.191.233.393</b>	<b>15.191.233.393</b>

Các khoản vay ngắn hạn và dài hạn tại các ngân hàng được bảo đảm bằng toàn bộ giá trị tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình và dự án xây dựng dở dang của Công ty (xem thuyết minh 5.7, 5.9 và 5.10).

Kỳ thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Từ 1 năm đến 5 năm
	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2017			
Ngân hàng	54.600.198.542	11.996.621.548	42.603.576.994
Quỹ khoa học công nghệ	10.000.000.000	2.000.000.000	8.000.000.000
	<b>64.600.198.542</b>	<b>13.996.621.548</b>	<b>50.603.576.994</b>
Tại ngày 31/12/2016			
Ngân hàng	22.345.539.647	7.154.306.254	15.191.233.393

Chi tiết phát sinh các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm:

	01/01/2017	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển sang vay ngắn hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	31/12/2017
	VND	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng	15.191.233.393	40.053.360.149	(11.996.621.548)	(644.395.000)	42.603.576.994
Tổ chức khác	-	10.000.000.000	(2.000.000.000)	-	8.000.000.000
	<b>15.191.233.393</b>	<b>50.053.360.149</b>	<b>(13.996.621.548)</b>	<b>(644.395.000)</b>	<b>50.603.576.994</b>

25-  
 3-  
 19/01/2018  
 BAN  
 QUẢN  
 LÝ  
 CÔNG  
 TY



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO  
Số 15 đường Đốc Bình Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

**5.18 Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	2017 VND	2016 VND
Số dư ngày 01 tháng 01	3.842.167.756	1.611.160.484
Tạm trích quỹ trong năm	2.634.946.749	2.968.531.547
Sử dụng quỹ trong năm	(821.960.971)	(737.524.275)
Số dư ngày 31 tháng 12	<u>5.655.153.534</u>	<u>3.842.167.756</u>

**5.19 Vốn chủ sở hữu**

**5.19.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 01/01/2016	23.250.000.000	7.050.000.000	13.232.776.850	4.364.414.300	47.897.191.150
Phát hành cổ phiếu	10.732.500.000	9.078.000.000	-	-	19.810.500.000
Lãi trong năm 2016	-	-	-	8.647.448.879	8.647.448.879
Trích lập quỹ	-	-	856.891.660	(856.891.660)	-
Chia cổ tức	-	-	-	(6.528.797.000)	(6.528.797.000)
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(2.968.531.547)	(2.968.531.547)
Tại ngày 31/12/2016	<u>33.982.500.000</u>	<u>16.128.000.000</u>	<u>14.089.668.510</u>	<u>2.657.642.972</u>	<u>66.857.811.482</u>
Tại ngày 01/01/2017	<u>33.982.500.000</u>	<u>16.128.000.000</u>	<u>14.089.668.510</u>	<u>2.657.642.972</u>	<u>66.857.811.482</u>
Phát hành cổ phiếu	-	-	-	-	-
Lãi trong năm 2017	-	-	-	10.602.319.705	10.602.319.705
Trích lập quỹ	-	-	1.297.117.332	(1.297.117.332)	-
Chia cổ tức	-	-	-	(6.102.164.520)	(6.102.164.520)
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(2.634.946.749)	(2.634.946.749)
Tại ngày 31/12/2017	<u>33.982.500.000</u>	<u>16.128.000.000</u>	<u>15.386.785.842</u>	<u>3.225.734.076</u>	<u>68.723.019.918</u>

**5.19.2 Chi tiết vốn góp của các cổ đông**

	31/12/2017		01/01/2017	
	VND	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ
Công ty TNHH Dược phẩm Thiên Khánh	9.156.000.000	26,94%	9.156.000.000	26,94%
Công ty TNHH Dược phẩm Đại Việt Á	7.800.000.000	22,95%	7.800.000.000	22,95%
Bà Huỳnh Thị Nguyên Thủy	8.106.190.000	23,85%	8.106.190.000	23,85%
Các cổ đông khác	8.920.310.000	26,26%	8.920.310.000	26,26%
	<u>33.982.500.000</u>	<u>100%</u>	<u>33.982.500.000</u>	<u>100%</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO  
Số 15 đường Đốc Bình Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Tình hình biến động vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	30.300.000.000	30.300.000.000
Trong đó:		
- Vốn góp của chủ sở hữu	23.250.000.000	23.250.000.000
- Thặng dư vốn cổ phần	7.050.000.000	7.050.000.000
Thay đổi vốn trong năm	19.810.500.000	19.810.500.000
Trong đó:		
- Vốn góp của chủ sở hữu	10.732.500.000	10.732.500.000
- Thặng dư vốn cổ phần	9.078.000.000	9.078.000.000
Số dư cuối năm	<u>50.110.500.000</u>	<u>50.110.500.000</u>
Trong đó:		
- Vốn góp của chủ sở hữu	33.982.500.000	33.982.500.000
- Thặng dư vốn cổ phần	16.128.000.000	16.128.000.000

**5.19.3 Cổ phiếu**

	31/12/2017	01/01/2017
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.398.250	3.398.250
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	3.398.250	3.398.250
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
	<u>3.398.250</u>	<u>3.398.250</u>
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	3.398.250	3.398.250
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
	<u>3.398.250</u>	<u>3.398.250</u>

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND.

**5.19.4 Phân phối lợi nhuận**

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2016 Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty và tạm trích quỹ như sau:

	VND
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2016	6.102.164.520
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2016	1.297.117.332
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2017	2.634.946.749

**5.20 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**

	31/12/2017 VND	01/01/2017 Nguyên nhân xóa sổ VND
Nợ khó đòi đã xử lý	2.618.820.503	789.062.944 Không thu hồi được

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

### 6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

#### 6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

##### 6.1.1 Tổng doanh thu

	2017 VND	2016 VND
Doanh thu từ bán hàng	304.435.068.425	329.378.220.054

##### 6.1.2 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan được trình bày ở thuyết minh số 8.2

##### 6.1.3 Các khoản giảm trừ doanh thu

	2017 VND	2016 VND
Hàng bán bị trả lại	1.036.194.184	720.380.741
Giảm giá hàng bán	89.000	7.091.212
	<u>1.036.283.184</u>	<u>727.471.953</u>

#### 6.2 Giá vốn hàng bán

	2017 VND	2016 VND
Giá vốn từ bán hàng	217.562.644.891	255.746.265.870

#### 6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	2017 VND	2016 VND
Lãi tiền gửi	27.337.679	84.143.426
Lãi chênh lệch tỷ giá	163.667.315	125.903.000
	<u>191.004.994</u>	<u>210.046.426</u>

#### 6.4 Chi phí tài chính

	2017 VND	2016 VND
Lãi tiền vay	4.562.021.339	4.874.722.892
Lỗ chênh lệch tỷ giá	181.008.351	233.420.342
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	19.573.950	222.512.250
	<u>4.762.603.640</u>	<u>5.330.655.484</u>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

### 6.5 Chi phí bán hàng

	2017 VND	2016 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	12.843.617.405	9.716.618.613
Chi phí trình dược viên	1.914.308.723	3.218.164.965
Chi phí bán hàng khác	20.167.385.382	14.741.833.351
	<u>34.925.311.510</u>	<u>27.676.616.929</u>

### 6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2017 VND	2016 VND
Chi phí nhân viên quản lý	21.357.117.970	13.962.437.349
Chi phí quản lý khác	12.369.089.202	16.175.160.007
	<u>33.726.207.172</u>	<u>30.137.597.356</u>

### 6.7 Thu nhập khác

	2017 VND	2016 VND
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	274.545.454	-
Tiền hỗ trợ bán hàng, chiết khấu được hưởng	263.731.772	397.967.321
Thu nhập khác	507.351.635	471.485.378
	<u>1.045.628.861</u>	<u>869.452.699</u>

### 6.8 Chi phí khác

	2017 VND	2016 VND
Chi phí không được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp	69.730.911	10.520.391

### 6.9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2017 VND	2016 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.602.319.705	8.647.448.879
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(2.634.946.749)	(2.968.531.547)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	7.967.372.956	5.678.917.332
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	3.398.250	2.483.006
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<u><b>2.345</b></u>	<u><b>2.287</b></u>



**6.10 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	2017 VND	2016 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	165.893.940.890	184.434.036.689
Chi phí nhân công	42.756.219.667	34.499.800.534
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.332.015.191	5.808.257.176
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.735.103.527	12.817.431.563
Chi phí khác	18.674.216.911	24.781.782.966
	<b>251.391.496.186</b>	<b>262.341.308.928</b>

**7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

**7.1 Tiền thu từ đi vay**

	2017 VND	2016 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	203.012.403.183	213.464.451.076

**7.2 Tiền trả nợ gốc vay**

	2017 VND	2016 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	122.862.611.706	244.628.833.673

**8. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH**

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính. Ban Tổng Giám đốc xem xét, thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho các rủi ro nói trên như sau:

**i. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

#### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỉ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỉ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Công ty có rủi ro ngoại tệ do thực hiện mua và bán hàng hóa bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Công ty. Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch mua và bán hàng trong tương lai bằng ngoại tệ.

#### **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

#### **Phải thu khách hàng**

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

#### **Tiền gửi ngân hàng**

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 4.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### **ii. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền. Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2017</b>			
Các khoản vay và nợ	80.996.902.008	50.603.576.994	131.600.479.002
Phải trả người bán khác	39.546.999.137	-	39.546.999.137
Phải trả người bán bên liên quan	3.655.398.756	-	3.655.398.756
Phải trả khác và chi phí phải trả	545.743.931	-	545.743.931
	<b>124.745.043.832</b>	<b>50.603.576.994</b>	<b>175.348.620.826</b>

995  
NG  
EM  
T  
NH  
TH  
TP

57-C  
Y  
M  
GIANG



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
<b>Ngày 01 tháng 01 năm 2017</b>			
Các khoản vay và nợ	36.259.454.132	15.191.233.393	51.450.687.525
Phải trả người bán khác	51.311.206.778	-	51.311.206.778
Phải trả người bán bên liên quan	1.304.591.379	-	1.304.591.379
Phải trả khác và chi phí phải trả	775.641.737	-	775.641.737
	<b>89.650.894.026</b>	<b>15.191.233.393</b>	<b>104.842.127.419</b>

### Tài sản đảm bảo

Công ty đã dùng toàn bộ tài sản cố định của mình để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng tại ngày 31/12/2017 và 31/12/2016 (xem tại thuyết minh số 5.7, 5.9 và 5.10).

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác tại ngày 31/12/2017 và 31/12/2016.

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Phải thu khách hàng khác	59.579.833.859	56.141.678.342	59.579.833.859	56.141.678.342
Phải thu khách hàng bên liên quan	3.619.644.653	3.670.324.260	3.619.644.653	3.670.324.260
Các khoản phải thu khác	740.603.653	515.525.935	740.603.653	515.525.935
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
Tiền	29.732.872.588	17.714.007.304	29.732.872.588	17.714.007.304
	<b>93.672.954.753</b>	<b>78.041.535.841</b>	<b>93.672.954.753</b>	<b>78.041.535.841</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	131.600.479.002	51.450.687.525	131.600.479.002	51.450.687.525
Phải trả người bán	43.202.397.893	52.615.798.157	43.202.397.893	52.615.798.157
Phải trả khác và chi phí phải trả	545.743.931	775.641.737	545.743.931	775.641.737
	<b>175.348.620.826</b>	<b>104.842.127.419</b>	<b>175.348.620.826</b>	<b>104.842.127.419</b>

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 01 tháng 01 năm 2017. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

## 9. CÁC THÔNG TIN KHÁC

### 9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

### Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	2017 VND	2016 VND
Lương và thưởng	4.651.940.489	3.013.540.000

### 9.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan:

Công ty liên quan	Nội dung	2017 VND	2016 VND
Công ty TNHH Dược Phẩm Thiên Khánh	Bán hàng/dịch vụ	46.999.749.524	40.483.931.234
	Mua hàng/dịch vụ	8.746.551.796	6.550.198.618

### Số dư các khoản phải thu, phải trả với các bên có liên quan

Công ty liên quan	Nội dung	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Công ty TNHH Dược Phẩm Thiên Khánh	Phải thu bán hàng	3.619.644.653	3.670.324.260
	Người mua trả trước	142.105.000	142.105.000
	Phải trả mua hàng	3.655.398.756	1.304.591.379

### 9.3 Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính chủ yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức, quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Chúng tôi không trình bày Báo cáo các bộ phận trên báo cáo tài chính bởi vì Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ đang hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là sản xuất và kinh doanh thuốc tân dược và ở khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam.

### 9.4 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

  
TRẦN HOÀI PHƯƠNG  
Người lập biểu

  
LÊ THỊ MỸ TIÊN  
Kế toán trưởng

  
PHẠM QUANG BÌNH  
Tổng Giám đốc  
Tiền Giang, ngày 30 tháng 03 năm 2018







# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

**Tiền Giang, ngày 18 tháng 04 năm 2018**

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC**



**DS. PHẠM QUANG BÌNH**